

慧威文集



HUỆ KHẢI

SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

NXB HỒNG ĐỨC

huệ khải

SƠ KHẢO  
THUẬT NGỮ  
ĐẠO CHỨA  
TRONG  
ĐẠO CAO ĐÀI

A PRELIMINARY SURVEY  
OF SOME CHRISTIAN TERMS  
USED IN CAODAISM

CHƯƠNG TRÌNH  
CHUNG TAY ẤN TỔNG  
KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ISBN: 978-604-89-7222-6



Sách ấn tổng. Không bán.

 NHÀ XUẤT BẢN  
HỒNG ĐỨC

SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHÚA  
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI  
*A PRELIMINARY SURVEY  
OF SOME CHRISTIAN TERMS  
USED IN CAODAIISM*



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

Quyển 123-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

**HUỆ KHẢI**  
(Dũ Lan LÊ ANH DỮNG)

**SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHÚA  
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI**

A PRELIMINARY SURVEY  
OF SOME CHRISTIAN TERMS  
USED IN CAODAIISM

*In lần thứ nhất / First Edition*

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**  
Hà Nội 2019



Đức Giêsu Kitô trên Thiên bàn đạo Cao Đài.  
*Jesus Christ on the Caodai God's altar.*



Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo  
ấn tống lần thứ nhất hai ngàn quyển, do công quả  
**mười sáu triệu** đồng của quý ân nhân phụng danh như sau:

- \* Đạo huynh **NGUYỄN HOÀNG HOA** (Phương 1.000.000  
Thạnh, Càng Long, Trà Vinh). Gởi đợt 143. Hồi  
hướng giác linh phụ mẫu (cổ *Lễ Sanh Thượng*  
*Sóc Thanh* [Nguyễn Văn Sóc] 98t; cổ *Thông Sự*  
*Trần Thị Lành*, 94t; nhạc mẫu *Nguyễn Thị Nuôi*,  
72t – thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo).
- \* Đạo huynh **THANH LƯƠNG** (Chiếu Minh Long 5.000.000  
Vân Đàn, Mỹ Tho). Gởi 03-6. Gởi đợt 88.
- \* Đạo trưởng **THIỆN NGỘ** (89 tuổi). Vĩnh 10.000.000  
Nguyên Tự. Cần Giuộc, Long An. Gởi đợt 142.

Đồng kính thành hồi hướng cửu huyền thất tổ siêu thăng,  
Hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu,  
chánh giáo hoằng dương, Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống  
nhứt, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

### ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kinh điển và các sách truyền bá văn hóa đạo đức được ấn  
tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng  
của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không  
phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh  
sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo.  
Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp  
tác chặt chẽ của quý vị.

BAN ẤN TỐNG

## NỘI DUNG / CONTENTS

1. GIAO CẢM	7
2. CÁCH GHI NGUỒN TRÍCH DẪN	9
3. SƠ KHẢO MỘT SỐ THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI	11
4. VỀ CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI CÓ NHẮC TỚI TRONG SÁCH	89
5. THAY LỜI KẾT	93
6. SUMMARY	
A PRELIMINARY SURVEY OF SOME CHRISTIAN TERMS USED IN CAODAISM	99

### Ảnh nền bìa 1:

Mượn của <https://images.freecreatives.com/wp-content/uploads/2016/02/Yellow-Cubes-Background-For-Free.jpg>

Lê Anh Dũng giữ bản quyền © 2019. All rights reserved.

## GIAO CẨM

Tập sách nhỏ này thật sự chỉ mới khảo sát bước đầu một số thuật ngữ đạo Chúa tìm thấy trong thánh giáo Cao Đài.

Hai chữ *đạo Chúa* trong nhan đề mang ý nghĩa đây là nền đạo (tôn giáo) do Đức Chúa Giêsu Kitô (*Jesus Christ*), người làng Nazareth, xứ Palestine (nay thuộc Israel) sáng lập, đặt nền tảng trên sự giáng sinh, đời sống, lời dạy, sự chết, và sự sống lại của Đức Chúa.

Đạo Cao Đài trong quá trình phát triển đã hình thành một số Hội Thánh với Tòa Thánh riêng ở miền Nam và miền Trung. Ngoài ra, còn có một số thánh sở độc lập (*autonomous*) và không gọi là Hội Thánh.

Trước kia, nhiều Hội Thánh cũng như thánh sở Cao Đài đều có lập đàn cơ; do đó, mỗi nơi đều có thánh giáo riêng của mình, có thể xem như bảo bối trấn sơn môn. Chẳng hạn:

- Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh có bộ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (hai tập, cũng được các Hội Thánh khác sử dụng);

- Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên ở Bến Tre có bộ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển* (hai tập);

- Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan ở Bình Định có bộ *Tam Thừa Chơn Giáo* (gồm ba phẩm tiểu, trung, và thượng thừa được in chung thành một tập năm 2002);

- Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng có bộ *Thánh Truyền Trung Hưng* (gồm năm tập, in vi tính và photocopy năm 2014; in chung thành một tập năm 2017);

- Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi ở Cần Thơ có *Đại Thừa Chơn Giáo* (một tập);

- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam ở Sài Gòn (nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) có bộ *Thánh Giáo Sư Tập* (hiện nay in thành sáu tập), v.v...

Khi dùng thánh giáo minh họa cho các thuật ngữ có nguồn gốc từ đạo Chúa, tôi chủ yếu trích dẫn *Thánh Truyền Trung Hưng* (có ghi số trang căn cứ theo hai bản in 2014 và 2017).

Đồng thời, tôi cũng trích dẫn:

(a) Một ít thánh giáo vào thời khai đạo Cao Đài, do các tiền khai Cao Quỳnh Cư (1888-1929), Cao Hoài Sang (1901-1971), và Phạm Công Tắc (1890-1959) thông công.

(b) Khá nhiều thánh giáo (các bản quay *ronéo*) do bộ phận thông công (Hiệp Thiên Đài) của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam tiếp nhận, thay vì căn cứ theo bộ *Thánh Giáo Sư Tập* (sáu tập); vì thế, không có số trang ghi kèm theo, bởi lẽ tôi không trích dẫn từ sách in.

Tập *Sơ Khảo* này chỉ là hạt cát nhỏ nhồi góp vào việc xây dựng nguồn thư tịch nghiên cứu, luận giải cho đạo Cao Đài. Mọi khởi đầu đều có sự sai sót không tránh khỏi. Nhưng tôi vững tin vào tấm lòng đồng cảm của quý đạo hữu gần xa và rất hoan hỷ đón nhận mọi góp ý của quý bạn đọc.

**Huệ Khải**

*Nhiều Lộc, mùa Giáng Sinh 2018*

## CÁCH GHI NGUỒN TRÍCH DẪN

### VIẾT TẮT

**J.M.J. 1877:** *Tự Vị An Nam – Pha Lang Sa. Dictionnaire annamite-français.* Tân Định: Imp. de la Mission, 1877.

**Paulus Của 1895:** Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị.* Tome I. Sài Gòn: Imp. Rey, Curial & Cie, 1895.

**Paulus Của 1896:** Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị.* Tome II. Sài Gòn: Imp. Rey, Curial & Cie, 1896.

**Petrus Ký 1884:** Petrus Jean Baptiste Trương Vĩnh Ký, *Petit dictionnaire français-annamite.* Sài Gòn: Imp. de la Mission, à Tân Định, 1884.

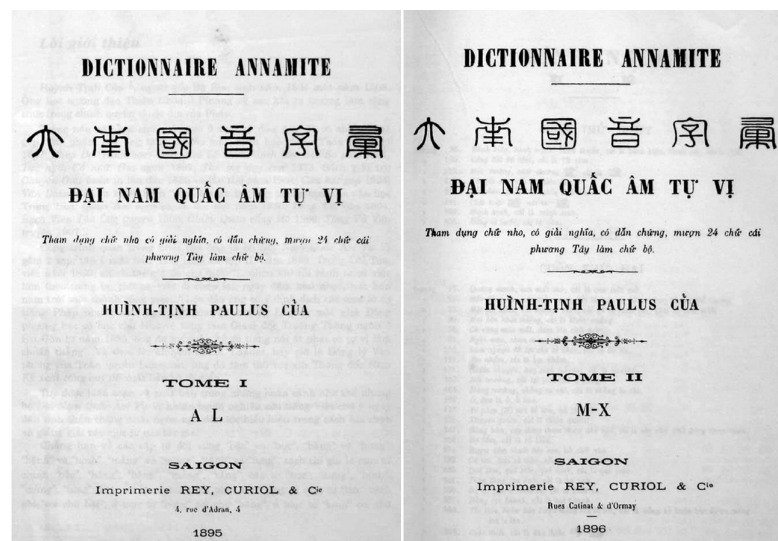
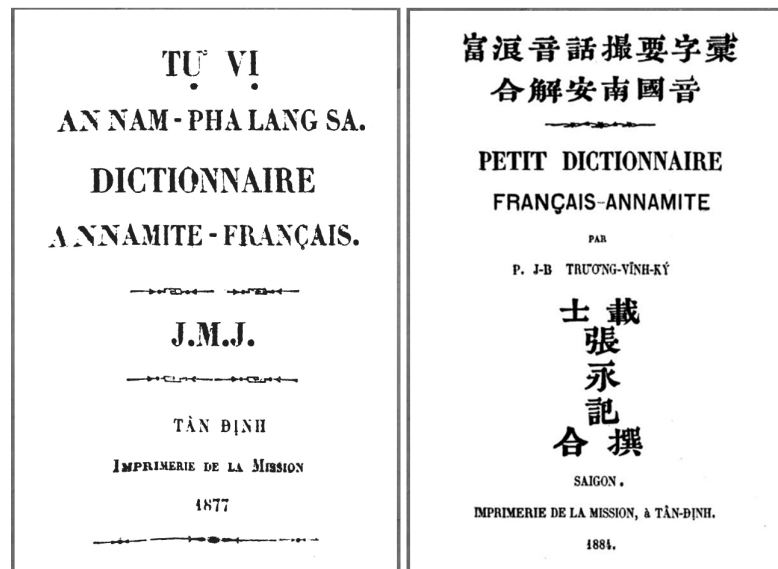
**TĐCG 2011:** Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Ban Từ Vựng Công Giáo), *Từ Điển Công Giáo.* Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011.

**TĐCG 2016:** Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Ban Từ Vựng Công Giáo), *Từ Điển Công Giáo.* Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2016.

**TTTH 2014:** Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, *Thánh Truyền Trung Hưng* (lưu hành nội bộ, năm tập, in vi tính khổ A5, photocopy, năm 2014).

**TTTH 2017:** Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, *Thánh Truyền Trung Hưng.* Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2017.

**GHI SỐ TRANG:** Thí dụ, ghi *tr. 475a*, nghĩa là trang 475, cột thứ nhất; *tr. 597b*, nghĩa là trang 597, cột thứ hai.



Ba bộ từ điển cổ xưa in tại Sài Gòn năm 1877, 1884, 1895, 1896.

# SƠ KHẢO MỘT SỐ THUẬT NGỮ ĐẠO CHÚA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Trong tập *Sơ Khảo* này, tôi nêu ra hai mươi lăm thuật ngữ đạo Chúa thường gặp trong đạo Cao Đài. Các thuật ngữ này được xếp theo thứ tự ABC, và đánh số thứ tự từ 1 tới 25. Mang tính gợi mở một hướng nghiên cứu về mối tương quan giữa đạo Chúa và đạo Cao Đài trên phương diện thuật ngữ, đây chỉ là khảo sát bước đầu, vì vậy ắt hẳn còn lắm thiếu sót.

**A.** Khi khảo sát một thuật ngữ đạo Chúa, tôi chú ý trích dẫn J.M.J. 1877 (916 trang), Petrus Ký 1884 (1209 trang), tiếp theo là Paulus Của 1895 (608 trang) và Paulus Của 1896 (596 trang). Tôi chép lại lời giảng giải như các bộ sách xưa đã in, nhưng bỏ hết các dấu gạch nối, sửa cách viết hoa nếu thấy cần. Thí dụ, Paulus Của viết *Thiên-chúa*, thì tôi sửa thành *Thiên Chúa*. Nhưng tôi không sửa chánh tả nếu thấy không cần. Thí dụ, vẫn giữ nguyên cách Paulus Của viết *Gi-giu* chứ không sửa thành *Giêsu* như cách viết hiện nay. Khi cần thêm vài chữ cho rõ nghĩa, tôi đặt các chữ viết thêm trong dấu [...]. Chẳng hạn, Paulus Của viết *ấy là những tiếng trong đạo*, thì tôi chép *ấy là những tiếng trong đạo* [Thiên Chúa].

Bằng cách này, tôi hàm ý rằng thuật ngữ ấy đã được ba học giả Kitô hữu là J.M.J., Petrus Ký (1837-1898) và Paulus

Của (1830-1908) thấu thập và in trong bốn quyển từ điển của ba vị xuất bản tại Sài Gòn vào các năm 1877, 1884, 1895, và 1896. Nói khác đi, có thể xem thuật ngữ ấy là từ Việt cổ (*archaic*), được dùng trong cộng đoàn dân Chúa (*Christian community*) trên đất Việt rất lâu trước khi đạo Cao Đài ra đời.

Kể đến, bằng cách trích dẫn TĐCG 2011, TĐCG 2016, tôi muốn bổ sung cách giảng giải đầy đủ hơn ba bộ từ điển cổ xưa nói trên, và có thể xem như mang tính thẩm quyền (*authoritative*) vì là giải thích của Ban Từ Vựng Công Giáo thuộc Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin trong Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Khi trích dẫn các câu Kinh Thánh để minh họa một thuật ngữ đạo Chúa, tôi dùng bản tiếng Việt của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ, được phổ biến tại:

<http://www.chungnhanduckito.net/kinhthanh/tan%20uoc.htm>.

Tất cả những cứ liệu dẫn từ nguồn kinh sách Công Giáo như nói trên được gộp chung vào mục A. Các tiểu mục của A lần lượt được đánh số thứ tự là A.1. và A.2., vân vân.

**B.** Tương tự, tất cả những cứ liệu dẫn từ nguồn kinh sách Cao Đài được gộp chung vào mục B. Các tiểu mục của B lần lượt được đánh số thứ tự là B.1. và B.2., vân vân.

Như vậy, phần giải thích mỗi thuật ngữ gồm có hai mục A và B; mỗi mục chia ra ít hay nhiều tiểu mục.

## 1. BÍ TÍCH – sacrament (聖事: thánh sự)

A. J.M.J. 1877 (tr. 41, mục từ *bí*) giải thích *phép bí tích* là: *Sacrament*.

Petrus Ký 1884 giải thích:

- *Sacramental*: Thuộc về *phép bí tích*. (tr. 1046)

- *Sacrament*: *Phép bí tích*. (tr. 1047)

Paulus Của 1895 (tr. 51a, mục từ *bí*) giải thích *phép bí tích* là: *Phép nhiệm trong đạo Thiên Chúa*. Paulus Của 1896 (tr. 130a, mục từ *nhiệm*) giải thích *phép nhiệm* là: *Phép lạ lùng, phép Trôi*.

TĐCG 2016 (tr. 75-76, mục từ *bí tích*) giải thích:

*Bí tích là những dấu chỉ hữu hiệu của ân sủng* <sup>(1)</sup> do Đức Kitô thiết lập và ủy thác cho Hội Thánh để trao ban sự sống thần linh cho con người.

Các bí tích diễn tả và cụ thể hóa *biến cố cứu độ* <sup>(2)</sup> của Đức Kitô trong Hội Thánh, nguồn mạch ân sủng. Các bí tích làm phát sinh ân sủng ngay khi được cử hành – hiện tại hóa mầu nhiệm Đức Kitô. (...) Bí tích có hai chiều kích: thờ phượng Thiên Chúa và thánh hóa con người.

Từ thế kỷ XIII, Giáo Hội xác định có bảy bí tích: Thánh Tẩy, Thêm Sức, Thánh Thể, Giao Hòa, Xức Dầu Bệnh Nhân, Truyền

<sup>(1)</sup> **ân sủng** (*grace*): Ơn huệ, sự ưu ái do bề trên ban cho. (TĐCG 2016, tr. 9, mục từ *ân sủng bí tích*)

<sup>(2)</sup> **biến cố cứu độ** (*saving events*): Sự việc xảy ra trong lịch sử thể hiện hành động cứu độ của Thiên Chúa. (TĐCG 2011, tr. 81, mục từ *biến cố cứu độ*)

*Chức Thánh, và Hôn Phối*.

Ba bí tích Thánh Tẩy, Thêm Sức, Thánh Thể là các bí tích khai tâm Kitô Giáo.

Bí tích Giao Hòa và Xức Dầu Bệnh Nhân gọi là các bí tích chữa lành.

Bí tích Truyền Chức Thánh và Hôn Phối gọi là các bí tích phục vụ hay xây dựng cộng đoàn.

Các bí tích Thánh Tẩy, Thêm Sức, Truyền Chức Thánh ghi một ấn tích vĩnh viễn nên chỉ nhận lãnh một lần trong đời.

B. Trong kinh sách Cao Đài, thuật ngữ *bí tích* được dùng như sau:

**B.1.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 05-7 Canh Tý (Thứ Sáu 26-8-1960), Đức Nam Cực Tiên Ông xưng danh qua bài tứ tuyệt quán thủ <sup>(3)</sup> như sau:

NAM bang được chọn dựng nền Tiên  
CỰC khổ rồi đây được có quyền  
TIÊN Phật muốn thành phiến não đoạn  
ÔNG ban bí tích để thăng thiên.  
(TTTH 2017, tr. 790b)

<sup>(3)</sup> **quán thủ** 觀首: Lấy mỗi từ ở đầu từng câu thơ ráp lại thành tên riêng hay thành câu. Người Anh, Mỹ có cách làm thơ na ná, gọi là *acrostic* (người Hoa dịch là *tàng đầu thi* 藏頭詩), dùng chữ cái (*letter*) ở đầu mỗi câu ráp lại thành chữ. Thí dụ, năm câu này: *Beaming, so joyful / Elegant, so graceful / Tantalizing, thrilling the senses / Thorough, attentive to details / Yearning, a drive to succeed*. Ráp từng chữ cái ở đầu mỗi câu thì được chữ BETTY là tên riêng một phụ nữ.



*Thăng thiên* 升天 (*ascending to heaven*) trong bài thơ dẫn trên không có nghĩa là mang nguyên cả thân phàm xác thịt bay vút lên tận cõi trời, cõi trên các tầng mây như Tôn Hành Giả (Tề Thiên Đại Thánh) trong tiểu thuyết *Tây Du Diễn Nghĩa* của Ngô Thừa Ân (1501-1582), hay trong bộ phim *Tây Du Ký* của nữ đạo diễn Dương Khiết (1929-2017).

*Thăng thiên* trong bài thơ dẫn trên có nghĩa là sau khi chết, linh hồn được lên cõi trời, không phải sa vào địa ngục. *Thăng thiên* còn có nghĩa là những hành giả (người tu thiền) đắc đạo tại thế gian có thể xuất thần ra khỏi xác, bay đến một nơi khác, như trường hợp ngài Ngô Văn Chiêu.<sup>(4)</sup>

**B.2.** TTTH 2017 (tr. ii) cho biết Tòa Nội Chánh của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có bốn cơ quan là Hành Chánh, Phổ Tế, Phước Thiện, và Minh Tra. Ôn Trên ban cho bốn cơ quan này bốn pháp báu (*Tứ Bửu Pháp*) mà Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài còn gọi là bốn *bí tích*.

**B.3.** Thuật ngữ *bí tích* được dùng trong phần hướng dẫn chức sắc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài làm lễ Tắm Thánh như sau:

*Trẻ con trong đạo sinh được một tháng trở lên, cha mẹ trình Ban Trị Sự, đem con đến thánh thất sở tại xin làm lễ Tắm Thánh.*

---

<sup>(4)</sup> Ngày 05-3 Canh Ngọ (Thứ Năm 03-4-1930), giờ Ngọ, ngài Ngô Văn Chiêu (1878-1932) ngồi tịnh ở trên lầu ngôi nhà số 110 đại lộ Bonard, Sài Gòn (nay là Lê Lợi); rồi ngài xuất thần cùng với Đại Tiên Vân Trung Tử đi tới đàn Hiệp Minh (Cái Khế, Cần Thơ). Hai vị đồng giáng đàn, ban chung một bài thơ thất ngôn bát cú, với câu mở đầu là: *Xuân giao phương phất hạ phùng nhiên...*

(...)

*Lễ Tắm Thánh do chức sắc từ Lễ Sinh trở lên chứng lễ. Lễ Sinh cúng Thầy có đủ tam bửu [hoa tươi, rượu trắng, nước trà] xin pháp bí tích Tắm Thánh.<sup>(5)</sup>*

**2. CHIÊN** – *lamb* (羔羊: cao dương) ▷ Xem 15. MỤC TỬ.

J.M.J. 1877 (tr. 115, mục từ *chiên*) giải thích:

- *Con chiên*: *Brebis*.
- *Chiên con*: *Agneau*.
- *Ràn chiên*: *Bercail, bergerie*.

Petrus Ký 1884 (tr. 46) giải thích *agneau* là: *Con chiên con*.

Paulus Của 1895 (tr. 139b, mục từ *chiên*) giải thích:

- *Chiên*: *Một loại thú giống dê mà rất hiền lành*.
- *Chiên con*: *Chiên còn nhỏ*.
- *Ràn chiên*: *Chuồng nhốt chiên*.

**3. CHUỒNG CHIÊN** – *lamb shed* (羔羊棚舍: cao dương bằng xá) ▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**4. CÒI** – *whistle* (哨子: sáo tử) ▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**5. CỬA LỄ** – *offerings* (祭品: tế phẩm)

*Cửa lễ* là lễ phẩm, những thức dâng lên các Đấng thiêng liêng.

**A.** J.M.J. 1877 (tr. 161, mục từ *cửa*) giải thích *cửa lễ* là: *Présent, victime*.

---

<sup>(5)</sup> Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, *Kinh Tận Độ*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1995, tr. 37.

Paulus Cửa 1895 (tr. 197b, mục từ *cửa*) giải thích *cửa lễ* là: *Lễ vật; vật để mà tế lễ.*

Đạo Chúa dùng từ *cửa lễ* với ý nghĩa: *vật hiến tế; bánh đã được truyền phép trong bí tích Thánh Thể.* Ngoài ra, theo TĐCG 2016 (tr. 186), *cửa lễ* còn có nghĩa là *tặng vật do sức người làm ra.*

*Cửa lễ* được nói tới trong Tân Ước như sau:

**A.1.** *Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để cửa lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình.* (Mátthêu 5:23-24)

**A.2.** [Sau khi chữa lành anh chàng phung hủi,] Đức Giêsu bảo anh: *“Coi chừng, đừng nói với ai cả, nhưng hãy đi trình diện tư tế và dâng cửa lễ, như ông Môsê đã truyền, để làm chứng cho người ta biết.”* (Mátthêu 8:4)

**A.3.** *Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là cửa thánh, dành cho Chúa”, và cũng để dâng cửa lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non.* (Luca 2:22-24)

**A.4.** *Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm cửa lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa.* (Rôma 12:1)

**A.5.** *Mọi sự xếp đặt như thế rồi, các tư tế thường xuyên vào lễ lần thứ nhất để cử hành việc phụng tự. Còn lễ lần thứ hai, thì chỉ một mình vị thượng tế mới được vào mỗi năm một lần, đem*

*theo máu để dâng làm cửa lễ đền tội cho chính mình và cho dân.* (Do Thái 9:6-7)

**A.6.** *Quả thế, Đức Kitô đã chẳng vào một cung thánh do tay người phàm làm ra, vì cung thánh ấy chỉ là hình bóng của cung thánh thật. Nhưng Người đã vào chính cõi trời, để giờ đây ra đứng trước mặt Thiên Chúa chuyển cầu cho chúng ta. Người vào đó, không phải để dâng chính mình làm cửa lễ nhiều lần, như vị thượng tế mỗi năm phải đem theo máu của loài khác mà vào cung thánh.* (Do Thái 9:24-25)

**A.7.** *Trước hết, Đức Kitô nói: Hy lễ và hiến tế, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa đã chẳng ưa, chẳng thích, mà đó chính là những thứ cửa lễ được dâng tiến theo Lễ Luật truyền.* (Do Thái 10:8)

**A.8.** *Vị thượng tế mang máu thú vật vào cung thánh để dâng làm cửa lễ đền tội; nhưng thân các thú vật đó đều bị thiêu ở ngoài trại.* (Do Thái 13:11)

**A.9.** *Chính Đức Giêsu Kitô là cửa lễ đền bù tội lỗi chúng ta, không những tội lỗi chúng ta mà thôi, nhưng còn tội lỗi cả thế gian nữa.* (1 Gioan 2:2)

**A.10.** *Tình yêu cốt ở điều này: Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm cửa lễ đền tội cho chúng ta.* (1 Gioan 4:10)

**B.** Thánh giáo Cao Đài nói đến *cửa lễ* như sau:

**B.1.** *Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-5 Đinh Dậu (Thứ Tư 12-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:*

*Ta nên bình tâm kiểm điểm lại việc làm từ nhỏ đến lớn, từ*

toàn thể đến cá nhân. Mỗi mỗi đều được soát xét một cách kỹ càng, rồi cùng nhau dọn thân tâm đến trước Bửu Tòa làm của lễ dâng lên Thầy để tiếp kỳ thánh đức. (TTTH 2017, tr. 475a)

**B.2.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Mậu Tuất (Thứ Năm 17-7-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Ngày giờ Thánh Linh đã đến mà không đem cái phần trách nhiệm đó để làm của lễ đón rước ân phước cao minh thị hiện, thì còn chờ lúc nào? (TTTH 2017, tr. 554a)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 14-8 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-9-1958), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

Chúng ta gấp rút dọn mình, đem lòng thanh sạch làm của lễ chúc mừng, cầu [Đức Mẹ] lấy từ bi tha thứ đàn con vì nghiệp duyên từ lâu phạm tội bất hiếu, bất tuân đối với quyền uy cao cả, với lòng nhân từ cứu độ. (TTTH 2017, tr. 597b)

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-11 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-12-1958), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

Về thế đạo, lo xây dựng đời sống vật chất cho toàn đạo, đem hạnh phúc thế gian đến cho nhà người. Con nhỏ con lớn, người cha người anh, kẻ ruột kẻ da, phải sắp xếp có thứ tự rõ ràng, làm cho đầm ấm tươi vui, trong ngoài không rối loạn. Mở ấu nhi, dực nhi viện để rèn luyện người mới lên hướng đạo Thiên ân. Mở tịnh xá, nhà tu để gội rửa oan khiên, đưa bước tự do cho đạo hữu. Lập trường công quả, mở công nghệ, nông thương làm chỗ đào tạo chuyên viên, tạo nên của lễ cứu chuộc. (TTTH 2017, tr. 633a)

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 06-02 Kỷ Hợi (Thứ Bảy 14-3-1959), Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

Mẹ lấy làm vui, được trông vào lòng mỗi con thấy nhiệt thành nên hôm nay đông đủ xa gần đều có mặt. Còn gì tốt đẹp hơn. Đó là của lễ dâng cho Thầy rất nên quý trọng. (TTTH 2017, tr. 698b)

## 6. CỨU CHUỘC – *redeeming, redemption* (救贖: cứu thực)

Cứu 救 là cứu nguy, cứu thoát (*rescuing, saving*), giúp thoát ra khỏi sự nguy hiểm.

Chuộc (từ thuần Việt, chữ Nho là *thục 贖*) nghĩa là đem một món gì ra đánh đổi để lấy lại cái khác đã từng thuộc về mình (*chuộc lại cái xe đã cầm cố*), hay để đánh đổi một hình phạt (*lấy công chuộc tội*; chữ Nho là *tương công thục tội* 將功贖罪 / *redeeming one's crime[s] by meritorious acts*).

A. J.M.J. 1877 (tr. 173, mục từ *cứu*) giải thích *cứu chuộc* là: *Racheter*.

Petrus Ký 1884 (tr. 999) giải thích:

- *Rédempteur*: Đấng cứu chuộc.
- *Rédemption*: Sự cứu chuộc.

Paulus Cửa 1895 (tr. 211b, mục từ *cứu*) giải thích *cứu chuộc* là: *Chuộc cho khỏi làm tội, hoặc cho khỏi sự gì*. Paulus Cửa 1895 (tr. 211b, mục từ *cứu*) giải thích làm *tôi* là: *Chịu việc tôi tớ, giúp đỡ kẻ khác, chịu phép kẻ khác sai sử*.

*Cứu chuộc* được nói tới trong Tân Ước như sau:

**A.1.** *Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa Ítraen đã viếng thăm cứu chuộc dân Người*. (Luca 1:68)

**A.2.** *Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày*

Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem. (Luca 2:38)

**A.3.** Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc. (Luca 21:28)

**A.4.** Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Ítraen. (Luca 24:21)

**A.5.** Thiên Chúa lại sai ông [Môsê] làm người lãnh đạo và cứu chuộc, qua trung gian vị thiên sứ đã hiện ra với ông trong bụi gai. (Tông Đồ Công Vụ 7:35)

**A.6.** Thật vậy, mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được trở nên công chính do ân huệ Thiên Chúa ban không, nhờ công trình cứu chuộc thực hiện trong Đức Kitô Giêsu. (Rôma 3:23-24)

**A.7.** (C)húng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta nữa. (Rôma 8:23)

**A.8.** (...) Thiên Chúa, Đấng đã làm cho anh em trở nên công chính, đã thánh hóa và cứu chuộc anh em (...). (1 Côrintô 1:31)

**A.9.** Thế là sự hiểu biết của bạn làm hư mất một người yếu đuối, một người anh em mà Đức Kitô đã chịu chết để cứu chuộc. (1 Côrintô 8:11)

**A.10.** Trong Thánh Tử,<sup>(6)</sup> nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người. (Êphêsô 1:7)

---

<sup>(6)</sup> **Thánh Tử** 聖子: Ngôi Hai, tức là Đức Chúa Giêsu Kitô.

**A.11.** Thánh Thần là bảo chứng phần gia nghiệp của chúng ta, chờ ngày dân riêng của Thiên Chúa được cứu chuộc, để ngợi khen vinh quang Thiên Chúa. (Êphêsô 1:14)

**A.12.** Anh em chớ làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu chuộc. (Êphêsô 4:30)

**A.13.** (...) Đức Kitô là đầu của Hội Thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân thể của Người. (Êphêsô 5:23)

**A.14.** (T)rong Thánh Tử, ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi. (Côlôxê 1:14)

**A.15.** Vì chúng ta, Người [Đức Giêsu Kitô] đã tự hiến để cứu chuộc chúng ta cho thoát khỏi mọi điều bất chính, và để thanh luyện chúng ta, khiến chúng ta thành dân riêng của Người, một dân hăng say làm việc thiện. (Titô 2:14)

**A.16.** Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta. (Do Thái 9:12)

**A.17.** Nhưng anh em đã được cứu chuộc nhờ bửu huyết của Con Chiên vẹn toàn, vô tỳ tích, là Đức Kitô. (1 Phêrô 1:19)

**B.** Thánh giáo Cao Đài nhiều lần nói tới cứu chuộc.

**B.1.** Tại thánh thất Trung Thành, ngày 28-01 Bính Thân (Thứ Bảy 10-3-1956), Đức Vô Danh Tiên Trưởng dạy:

Hôm nay những kẻ ưu thời mẫn thế tìm đủ cách cứu chuộc lại những đạo đức ngày xưa, nhưng kết quả cũng còn đứng trong phạm vi phe phái. (TTTH 2017, tr. 338b)

**B.2.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-3 Bính Thân (Thứ Năm 03-5-1956), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Những điều nào đề ra cũng muốn lợi cho tâm bồ đề, để cứu chuộc được cả vạn linh đương trầm luân nơi khổ hải.* (TTTH 2017, tr. 356a)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-9 Bính Thân (Thứ Sáu 12-10-1956), Đức Ngô Đại Tiên (Ngô Minh Chiêu, Ngô Văn Chiêu) dạy:

*Đấng Chí Tôn quá thương yêu chúng sanh ngày tận thế, đã hóa thân bằng thần diệu điển quang để hòa sự sống và tình thương yêu mà cứu chuộc.* (TTTH 2017, tr. 417b)

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-4 Đinh Dậu (Thứ Ba 07-5-1957), Đức Giáo Tông Lý Bạch dạy:

*Thầy tùy sức ta giao bao nhiêu trách nhiệm, hoặc vì lòng thương mà tế độ, dùng pháp môn cứu chuộc tội lỗi để xây dựng lâu dài hạnh phúc ngày sau (...).* (TTTH 2017, tr. 464a)

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Đinh Dậu (Thứ Sáu 28-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Đường giải thoát là phương cứu chuộc.* (TTTH 2017, tr. 479a)

**B.6.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 04-3 Mậu Tuất (Thứ Ba 22-4-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Một nước loạn, một nhà trị; muôn người vô đạo, một người có đạo, là số ít đã cứu chuộc số đông.* (TTTH 2017, tr. 525a)

**B.7.** Tại thánh thất Minh An, ngày 04-4 Mậu Tuất (Thứ Năm 22-5-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Nên Thầy đành phế Ngọc Kinh mà đem thân cứu chuộc loài người cho trọn chín mươi hai ức nguyên nhân đem về cứu vớt.* (TTTH 2017, tr. 534b)

**B.8.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-6 Mậu Tuất (Thứ Năm 31-7-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Lòng [tham dục, mê muội] ấy sớm trừ dẹp để cứu chuộc thân danh số mạng.* (TTTH 2017, tr. 560b)

*Sứ mạng cứu chuộc đã đến ở người Thiên ân.* (TTTH 2017, tr. 561b)

**B.9.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 13-7 Mậu Tuất (Thứ Tư 27-8-1958), Đức Lê Văn Trung dạy:

*Mấy em đã dày dặn phong ba, vượt bao hiểm trở, tranh thắng từng giờ từng phút cùng ma lực hoàn cảnh trở ngại, vật lộn với bao thế hệ bạo cường mà tiến tới để đạt mục đích cứu chuộc cho loài người.* (TTTH 2017, tr. 572a)

*Giải pháp cứu chuộc tội ác gây phạm cùng Thầy là con đường trung hưng chánh pháp.* (TTTH 2017, tr. 572b)

*Có quyền pháp mới cứu chuộc cho mình, cho đời.* (TTTH 2017, tr. 575a)

**B.10.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 14-8 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-9-1958), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

*Bây giờ đây Bản Nương xin mừng chúc quý chị em mạnh khỏe để tu, để làm tròn thiên chức sứ mạng, để lo phương cứu chuộc loài người, để dẹp lòng Thầy Mẹ.* (TTTH 2017, tr. 599a)

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-8 Mậu Tuất (Thứ Bảy 27-9-1958), Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

Mỗi con biết chánh pháp của Thầy là cơ cứu chuộc vạn linh, tạo thế gian thành bồng lai an quốc. (TTTH 2017, tr. 604b)

**B.12.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-11 Mậu Tuất (Thứ Năm 18-12-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

[Quý vương nói] nếu Đức Cha Trời muốn cứu chuộc hơn loại thì phải đấu tài, đấu pháp. Ai hơn thì bên nấy làm chủ. (TTTH 2017, tr. 622b)

**B.13.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-11 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-12-1958), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

Mà nền chánh pháp trao cho một dân tộc (...), một quốc gia nhỏ bé, để làm nơi cứu chuộc cho loài người trên bốn biển là lẽ công bình. (TTTH 2017, tr. 630b)

Lập trường công quả, mở công nghệ nông thương làm chỗ đào tạo chuyên viên, tạo nên của lễ cứu chuộc. (TTTH 2017, tr. 633a)

**B.14.** Tại thánh thất Minh Trung, ngày 03-12 Mậu Tuất (Chủ Nhật 11-01-1959), Đức Trường Canh Tiên Trường (Lý Thái Bạch) dạy:

Chư đạo hữu, đạo muội nơi đây, kể tu cũng có công, nhưng nói đến lòng giác ngộ thì còn nhiều phần thiếu sót, chưa dũng mãnh tranh thắng với hoàn cảnh, chưa tận tụy vào con đường cứu chuộc, lòng còn so tính lợi hại mà nằm mãi trong mê. (TTTH 2017, tr. 640b)

**B.15.** Tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 11-12 Mậu Tuất (Thứ Hai 19-01-1959), Đức Lý Giáo Tông dạy:

Bần Đạo lấy làm đau xót cho nền đạo bị rẽ riêng mờ tối.

Nếu không sớm chỉnh đốn thì cơ cứu chuộc trông đâu mà giải phóng hơn loại ra khỏi cảnh thống khổ của đời. (TTTH 2017, tr. 652b)

**B.16.** Tại thánh thất Châu Long Đài, ngày 14-12 Mậu Tuất (Thứ Năm 22-01-1959), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

Mỗi con luôn luôn hướng về Hội Thánh mà lo xây đắp quyền pháp Giáo Hội để sứ mạng trung hưng lành mạnh, cứu chuộc lại danh nghĩa của Đạo bị lem lấm, chỉnh đốn lại hàng ngũ cho được khẩn khít nồng nàn, làm cho quyền pháp Thiên ân trở nên giá trị mầu nhiệm. (TTTH 2017, tr. 657a)

**B.17.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 03-01 Kỷ Hợi (Thứ Ba 10-02-1959), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Nếu nơi này không sớm mạnh dạn đứng ra cứu chuộc lại tên tuổi Đạo Trời, không đem quyền pháp được ban mà hàn gắn cho thánh hình lành mạnh, không quyết lòng vì sứ mạng thì muôn vạn sanh linh sẽ sa bước vào hố thẳm hang sâu. (TTTH 2017, tr. 670b)

Đã đồng danh đồng phận làm sao không nghĩ đến sự cứu chuộc cho danh nghĩa về sau, cho hơn sanh khỏi vì Đạo mà chôn thân nơi nhục hổ. (TTTH 2017, tr. 674a)

**B.18.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 05-01 Kỷ Hợi (Thứ Năm 12-02-1959), Đức Lý Giáo Tông dạy:

Nay là lúc cần đòi hỏi ở chư hiền đệ, hiền muội một tâm trường bồ tát<sup>(7)</sup> với sứ mạng xây dựng quyền pháp Trung

---

<sup>(7)</sup> **tâm trường** 心腸: Tim và ruột; lòng dạ (heart). **tâm trường bồ tát** 菩薩心腸: Lòng yêu thương, hy sinh cho người khác, giống

*Tông Thánh Hội, để giữ lấy chơn truyền, hầu cứu chuộc danh nghĩa Đạo Trời bị lem ố mà con đường tận độ đã bị ngăn lấp, nhơn sanh không nẻo thoát thân trong buổi tai kiếp mạt đời. (TTTH 2017, tr. 675b)*

**B.19.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 16-02-1959), Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Chư Thiên ân đã vững vàng bước trên một cấp đạo để xứng vai hướng đạo dìu dắt nhơn sanh, mà Hội Thánh cũng được quyền pháp minh định, trên dưới rõ ràng, cơ cứu chuộc mỗi ngày mới thấy hiển hiện. (TTTH 2017, tr. 680a)*

*Ơn tái tạo đã bày quyền pháp  
Xây thánh hình hội hiệp Thiên ân  
Dựng nền minh đức tâm dân  
Mở cơ cứu chuộc xa gần từ đây.  
(TTTH 2017, tr. 680a)*

**B.20.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 12-01 Kỷ Hợi (Thứ Năm 19-02-1959), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Nếu mọi người đều nhận rõ cái lợi chung để đóng góp một đôi phần tùy khả năng có sẵn, thì lo gì cơ đạo không thành, xuân thánh đức không hiện, nền phước thiện không cao, phần ngoại giao không rục rở, chim lồng được mở, cá chậu được ra, trong nội tình trên dưới thân hòa, cơ cứu chuộc gần xa nhơn sanh nhuần gội. (TTTH 2017, tr. 683b)*

*Các hiền phải làm sao cho xứng vai đáng mặt một người quyền pháp môn đồ. Phải có đức tin danh thếp, chí hướng vững vàng, tin cơ cứu chuộc đã đến. (TTTH 2017, tr. 685b)*

---

như lòng từ bi của các vị Bồ Tát (*bodhisattva heart*).

**B.21.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 23-02-1959), Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Mục đích cứu chuộc Lần Ba [lần thứ ba, Tam Kỳ] là thế. Phải làm cho bốn biển chung nhà, năm châu chung chợ, vạn vật chung sống trong bầu Tào Hóa tự do, giải thoát tất thảy nghiệp trái oan khiến cho người đời, về phần xác lẫn phần hồn rất nên thanh khiết trọn vẹn. (TTTH 2017, tr. 689b)*

*Muốn đi đến ngày cứu cánh viên mãn cho chúng sanh, công cuộc thiết lập Đại Đạo không phải một sớm một chiều mà phải xây đắp nhiều công phu bởi nhiều bàn tay chúng sanh giác ngộ theo một quyền pháp tận độ của buổi Tam Kỳ. Quyền pháp ấy là hồng ân của cơ cứu chuộc. (TTTH 2017, tr. 690a)*

*Ơn phước trong buổi Tam Kỳ, Thầy lại dung hòa cả kim cổ lẫn Đông Tây, quy hiệp các tôn giáo, học phái để chiết trung<sup>(8)</sup> làm một khối. Khối ấy gọi là hoàn linh đơn cứu chuộc vạn linh, nên phải bỏ nhiều công phu nấu luyện mới thành. (TTTH 2017, tr. 690b)*

**B.22.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 20-01 Kỷ Hợi (Thứ Sáu 27-02-1959), Đức Phục Ma Đại Đế (Quan Thánh Đế Quân) dạy:

*Cơ cứu chuộc đã thiết lập tại đất nước này, xây dựng một nền an ninh cho muôn dân hưởng phước thanh bình chung trong thánh thể tránh cơ tận diệt. (TTTH 2017, tr. 696a)*

**B.23.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 08-11 Kỷ Hợi (Thứ Hai 07-12-1959), Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dạy:

---

<sup>(8)</sup> **chiết trung** 折中: Dung hòa những khác biệt, đối chọi.

Nhưng càng hành phạt lắm thì cửa đạo không còn được mấy người, mà kẻ thiếu căn cũng không mong hưởng cơ tận độ. Nên Thầy cũng tùy duyên, tùy sức chịu đựng mà ban ơn mở đường cứu chuộc. (TTTH 2017, tr. 720b)

Sứ mạng có hai phần. Dù kẻ nghịch lại cùng sứ mạng cũng bởi sứ mạng. Tại sao kẻ nghịch lại cũng bởi sứ mạng? Vì sứ mạng cứu chuộc đã đến thế gian trao cho Thiên ân lập pháp, đến khi Thiên ân đã phá pháp thì sứ mạng Thầy lại trao cho kẻ nghịch đến phá hoại sứ mạng trước, hầu cứu chuộc danh nghĩa cho Đại Đạo. (TTTH 2014, tr. 162)

**B.24.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 09-9 Canh Tý (Thứ Sáu 28-10-1960), Đức Tiếp Văn Pháp Quân (Cao Hữu Chí) dạy:

Từ mười mấy ngàn năm nay chưa có một dịp nào phái yếu được đứng ra hưởng trọn hồng ân như buổi Tam Kỳ Phổ Độ. Nữ phái đã được bình đẳng trong cơ cứu chuộc của Đạo Trời. (TTTH 2017, tr. 799b)

## 7. CỨU RỖI – saving, salvation (救度: cứu độ)

Cứu 救 (chữ Nho) là cứu nguy, cứu thoát (*rescuing, saving*), giúp thoát ra khỏi sự nguy hiểm.

Rỗi (từ thuần Việt), nghĩa là nhàn nhã, thông thả (không bị ràng buộc, tù túng). Nói về linh hồn thì rỗi là được giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc hay trừng phạt bởi đã phạm tội.

**A.** J.M.J. 1877 (tr. 651, mục từ *rỗi*) giải thích:

- Rỗi linh hồn: *Sauver son âme.*

- Xin rỗi cho nó: *Sauvez-le; tirez-le d'embarras, de ce mauvais pas.*

Petrus Ký 1884 (tr. 1051) giải thích:

- *Salut: Việc rỗi linh hồn.*

- *Travailler à son salut: Lo việc rỗi linh hồn mình.*

Paulus Của 1896 (tr. 262a, mục từ *rỗi*) giải thích *rỗi* là: *Cứu cho khỏi tội, khỏi chết.*

Khi dịch *Tân Ước*, Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ không lần nào dùng từ *cứu rỗi*.

Tuy nhiên, linh mục Stêphanô Huỳnh Trụ khẳng định:

Trong tiếng Việt, cứu rỗi và cứu chuộc là hai thuật ngữ đặc thù Kitô Giáo.

Hai từ cứu chuộc (*redemptio*) và cứu rỗi (*salvare*) hơi giống nhau, nhưng cũng có khác biệt:

Cứu rỗi không bao gồm phải trả giá, còn cứu chuộc thường thì phải trả giá.

(...)

Do đó, cứu chuộc thường là cứu rỗi, mà cứu rỗi thì không nhất thiết là cứu chuộc.<sup>(9)</sup>

**B.** Thánh giáo Cao Đài có dùng từ *cứu rỗi*.

**B.1.** Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 23-9 Mậu Dần (Thứ Hai 14-11-1938), Đức Trung Trắc Thánh Nương dạy:

*Phận gái là phận tề gia. Nếu gia bất tề thì làm sao mà đại đồng xã hội, hỡi ai? Thế thì phải cấy một tôn giáo để cứu rỗi*

<sup>(9)</sup> <http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/MucVu/65CuuChuoc-CuuRoi-CuuDo.htm>.



cho người biết lẽ phải không,<sup>(10)</sup> thì họa may đời mới sót lại một đôi người đạo đức. (TTTH 2017, tr. 92b)

**B.2.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 01-7 Ất Mùi (Thứ Năm 18-8-1955),<sup>(11)</sup> Đức Trần Hưng Đạo dạy:

*Trong cơn dông tố mười phương, giữa lúc bão bùng năm cõi, mà thuyền lại thiếu kẻ lái lèo, thiếu tay cầm sào, tát nước, nên ơn cứu rỗi chúng sinh bị trở ngại.* (TTTH 2017, tr. 235a)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-01 Bính Thân (Thứ Hai 05-3-1956), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

*Nếu kẻ nào lo cứu mình mà không nghĩ lo cứu đời thì kẻ ấy không khi nào được cứu. Vì là lòng ích kỷ nhỏ hẹp thì sự cứu rỗi không trông tới được, mà phải có lòng bác ái vô biên.* (TTTH 2017, tr. 330a)

**8. DỌN MÌNH** – *preparing body and mind* (準備自己: chuẩn bị tự kỷ)

**A.** Paulus Của 1895 (tr. 241b, mục từ *dọn*) giải thích *dọn mình* là: *Sấm sửa* [sửa soạn, chuẩn bị sẵn sàng] *trong thân mình*.

TĐCG 2016 (tr. 218) giải thích *dọn mình* là *chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để gặp gỡ Thiên Chúa và đón nhận những ân sủng khác*.

*Dọn mình* được nói tới trong *Tân Ước* như sau:

*Khi ấy sắp đến lễ Vượt Qua của người Do Thái. Từ miền*

---

<sup>(10)</sup> **lẽ phải không:** Lẽ đúng sai.

<sup>(11)</sup> Ghi theo TTTH 2014. TTTH 2017 ghi 24-6 Ất Mùi (11-8-1955).

*quê, nhiều người lên Giêrusalem để cử hành các nghi thức thanh tẩy dọn mình mừng lễ.* (Gioan 11:55)

**B.** Thánh giáo Cao Đài nói đến *dọn mình* như sau:

**B.1.** Tại thánh thất Trung Thành, ngày 25-12 Mậu Dần (Thứ Hai 13-02-1939), Đức Giáo Tông Thái Bạch dạy:

*Vậy ngày nay là ngày đại xá lập đạo, ban pháp, các hướng đạo và nhân sinh phải dọn mình trong sạch đến trước Hoàng Điện đánh lễ Chí Tôn mà thiệt hành Đại Đạo.* (TTTH 2017, tr. 115a)

**B.2.** Tại thánh thất Trung Thành, ngày 15-7 Canh Thìn (Chủ Nhật 18-8-1940), Đức Cao Đài Giáo Chủ dạy:

*Ta nói cho biết rằng, nếu muốn đặng về cùng Ta, thì những đứa trai và gái phải hết dạ tin thờ Ta, dọn mình trong sạch, cùng hết sức thương yêu nhau, nhẫn nại đặng chờ Ta đến đem lại một mối, là cái ngày chư môn đệ đặng hạnh phúc mà Ta đã ban cho.* (TTTH 2017, tr. 148a-149b)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-01 Bính Thân (Chủ Nhật 12-02-1956), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy:

*Các đệ nên dọn mình mà đón lấy điển quang của Chí Tôn.* (TTTH 2017, tr. 309a)

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-9 Bính Thân (Thứ Sáu 12-10-1956), Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dạy:

*Thế mà các người thiếu đức tin, thiếu sự thành thật cùng Ta. Các người chưa chịu dọn mình chờ đón nước lành.* (TTTH 2017, tr. 417a)

**B.5.** Tại thánh thất Từ Quang, ngày 09-01 Đinh Dậu (Thứ

Sáu 08-02-1957), Đức Vô Lượng Thọ Quang dạy:

*Cứu đời là đường lối để tiến về lạc quốc. Cứu mình là xe chở tâm linh. Mà muốn cứu mình độ đời để cho tròn sứ mệnh, phải dọn mình, dọn lòng. Lòng được thanh, thân được tịnh. (TTTH 2014, tr. 4)*

**B.6.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-5 Đinh Dậu (Thứ Tư 12-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Ta nên bình tâm kiểm điểm lại việc làm từ nhỏ đến lớn, từ toàn thể đến cá nhân. Mỗi mỗi đều được soát xét một cách kỹ càng, rồi cùng nhau dọn thân tâm [dọn mình] đến trước Bửu Tòa làm của lễ dâng lên Thầy để tiếp kỳ thánh đức. (TTTH 2017, tr. 475a)*

**B.7.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-5 Đinh Dậu (Thứ Tư 12-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Giờ Bần Đạo ra lệnh ngày Khai Cơ Giáo Pháp đã đến, toàn đạo dọn mình đón lấy phước huệ của Thầy, mở cửa rước ơn lành của năm thánh đức. (TTTH 2017, tr. 475b)*

**B.8.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 17-5 Đinh Dậu (Thứ Sáu 14-6-1957), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Nước cứu thế đã phát nguồn từ núi xanh đổ xuống khắp ngõ ruộng đồng, ở đâu có những con lạch, nương thì lẩn mình chen tới. Vậy điển huệ từ bi bủa khắp, nhưng còn chờ lòng tin để làm lối đi vào. Các hiền đã dọn mình chưa? Mở lòng tiếp nguồn thánh huệ chưa? (TTTH 2017, tr. 476b)*

**B.9.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Đinh Dậu (Thứ Sáu 28-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Mong rằng quý Thiên ân có danh sách trong đợt cuối kỳ lập pháp nên dọn mình sám hối để thân tâm được trong sạch, đến trước mặt Thầy mà chịu lấy Thánh Linh, nhận sứ mạng lên đường hành đạo. (TTTH 2017, tr. 478a)*

**B.10.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-6 Đinh Dậu (Thứ Sáu 12-7-1957), Đức Cái Thiên Cổ Phật (Quan Thánh Đế Quân) dạy:

*Giờ này các tầng trời mở rộng. Ba cõi đón mừng ngày Khai Cơ Giáo Pháp được hồng ân đưa bước Đạo tiến sang thời kỳ tận độ. Chư Thiên ân và đạo hữu dọn mình đón lấy điển huệ gieo ban. (TTTH 2017, tr. 481b)*

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-8 Đinh Dậu (Chủ Nhật 08-9-1957), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

*Chúng ta ngay bây giờ cần dọn mình đón lấy hồng ân ngày Trung Thu, kỷ niệm biết bao nhiêu năm trên đường tu thân hành đạo của chúng ta gọi rất nhiều ân phước Thiêng Liêng. (TTTH 2017, tr. 489b)*

**B.12.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 22-4 Mậu Tuất (Thứ Hai 09-6-1958), Đức Thái Bạch Trường Canh dạy:

*Thôi, giờ này chư hiền dọn mình đón mừng hiền hữu Thái Sơ Thanh đã đủ một trăm ngày du Địa Quan về phục lệnh và sau đó gặp gỡ có lời nhủ khuyên. (TTTH 2017, tr. 538a)*

**B.13.** Tại thánh thất Hội An, ngày 28-7 Mậu Tuất (Thứ Năm 11-9-1958), Đức Thái Sơ Thanh dạy:

*Giờ này Đạo Sĩ về đây báo đàn, và cũng để một đôi lời nhủ khuyên các em nơi thánh thất này sớm lo dọn mình tu học để đón lấy hồng ân. (TTTH 2017, tr. 583a)*

**B.14.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 14-8 Mậu Tuất (Thứ Sáu 26-9-1958), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

*Chúng ta gấp rút dọn mình, đem lòng thanh sạch làm của lễ chúc mừng, cầu [Đức Mẹ] lấy từ bi tha thứ đàn con vì nghiệp duyên từ lâu phạm tội bất hiếu, bất tuân đối với quyền uy cao cả, với lòng nhân từ cứu độ.* (TTTH 2017, tr. 597b)

**B.15.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 03-01 Kỷ Hợi (Thứ Ba 10-02-1959), Đức Tiếp Văn Pháp Quân (Cao Hữu Chí) dạy:

*Chư chức sắc Hiệp Thiên Đài và Minh Tra phải dọn mình chờ lệnh để lãnh sứ mạng lên đường hành đạo.* (TTTH 2017, tr. 669b)

**B.16.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 05-01 Kỷ Hợi (Thứ Năm 12-02-1959), Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Nên các hiền sớm phải dọn mình mà lãnh lấy hồng ân sứ mạng, dọn mình để xứng một chức sắc.* (TTTH 2017, tr. 677a)

**B.17.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 08-02 Kỷ Hợi (Thứ Hai 16-3-1959), Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dạy:

*Muốn bước lên con đường Thiên Đạo phải dọn mình hằng bữa.* (TTTH 2017, tr. 703b)

**B.18.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 16-3 Kỷ Hợi (Thứ Năm 23-4-1959), Đức Ngô Cao Tiên (Ngô Minh Chiêu) dạy:

*Giờ đây Bần Đạo khuyên chư nữ đồ phải dọn mình từ đây thọ pháp tu công.* (TTTH 2017, tr. 708b)

**B.19.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 04-3 Quý Mão (Thứ Năm 28-3-1963), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Các chức sắc dọn mình trong sạch*

*Để Thầy trao trọng trách sau này.*  
(TTTH 2017, tr. 834b)

**9. ĐÀN CHIÊN** – *a flock of lambs* (一群羔羊: nhất quần cao dương) ▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**10. ĐỒNG NHI** – *choirboy, choirgirl* (童兒: đồng nhi)

**A.** Petrus Ký 1884 giải thích:

- *Enfant de choeur: Đồng nhi hát lễ.* (tr. 571)

- *Maîtrise: Chỗ tập đồng nhi hát lễ. Sự coi sóc đồng nhi hát lễ.* (tr. 786)

J.M.J. 1877, TĐCG 2011, và TĐCG 2016 đều không có mục từ *đồng nhi*. Vậy, thuật ngữ *đồng nhi* không còn dùng trong các cộng đoàn Công Giáo Việt Nam kể từ bao giờ? Có hai mốc thời gian nên lưu ý:

a. Trước năm 1975, tại Thủ Đức vẫn còn dùng thuật ngữ *đồng nhi*. Nữ ca sĩ Trúc Mai (nổi tiếng ở Sài Gòn trước đây) vốn là một Kitô hữu. Khoảng năm 2018, khi trả lời phỏng vấn ở hải ngoại, chị đang đeo thánh giá, và cho biết chị “*xuất thân là đồng nhi hát ở nhà thờ Thủ Đức*”; lúc bắt đầu làm *đồng nhi*, chị mới mười hai tuổi.

b. Mẫu tin đăng báo *Nam Kỳ Địa Phận* số 418 ngày 08-02-1917 viết về bà nhứt nhà mồ cô *Tân Định* như sau: “(B)à đã có công trong họ lâu năm, là lo nuôi dưỡng con mồ cô, và lập trường dạy đồng nhi nam nữ, sau lại các bà có tập đồng nhi làm một tuồng rất hay mừng trong mấy ngày tết (...).”<sup>(12)</sup>

---

<sup>(12)</sup> Trần Nhật Vy, “Tuồng Joseph” in trên tuần san *Công Giáo Và Dân Tộc, Xuân Kỷ Hợi 2019*, tr. 51.

Như vậy, chúng ta thấy rất lạ là sau Petrus Ký 1884 mười một năm, và trước *Nam Kỳ Địa Phận* hai mươi hai năm, Paulus Cửa 1895 đã không ghi nhận *đồng nhi* như một mục từ với nghĩa như Petrus Ký giảng giải.

**B.** Trong đạo Cao Đài, *đồng nhi* là trẻ nhỏ (nam và nữ) con cái nhà đạo, được tuyển chọn để nhờ *giáo nhi* (một nữ chức việc) dạy cho biết cách tụng kinh. Khi tập luyện thuần thục rồi thì đồng nhi được đưa vào thánh thất, thánh tịnh, thánh đền đứng tụng kinh trong các thời cúng.

Mỗi khi đọc kinh, đồng nhi chia thành hai ban nam, nữ và đứng phân biệt hai bên (nam tả nữ hữu). Nếu có điều kiện thì tuyển lấy ít nhất là mười hai nam và mười hai nữ cho mỗi ban. Nếu tuyển được ba mươi sáu nam và ba mươi sáu nữ thì rất tốt, vì làm đúng theo lời Đức Chí Tôn dạy vào ngày 05-8 Bính Dần (Thứ Bảy 11-9-1926):

[Trần Thị] *Lựu* và [Hương] *Hiếu!* *Tập một lũ nữ đồng nhi chừng ba mươi sáu đứa đặt mỗi khi đại lễ, nó tụng kinh cho Thầy. Bên nam cũng vậy.* [Cao Quỳnh] *Cư*, [Phạm Công] *Tắc*, [Cao Hoài] *Sang*, *Phú!* *Mấy con cũng phải dạy ba mươi sáu đứa nam đồng nhi nữa.*<sup>(13)</sup>

**11. GẬY** – *crook, staff* (杖: trượng) ▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**12. GIÁ CHUỘC** – *ransom* (贖價: thực giá)

Giá chuộc là gì? Là một giá trị bằng tiền, bằng vàng, hay thứ gì khác quý báu đem ra để đánh đổi lấy một thứ khác.

Như thời xưa, ai muốn trả tự do cho một nô lệ, thì phải

---

<sup>(13)</sup> <https://www.daotam.info/booksv/tnhtct/tnhtct.htm>

nộp cho chủ nô đúng số tiền mà chủ nô ra giá. Đó là giá chuộc tự do cho một nô lệ.

Theo tiểu thuyết *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân, khi Đường Tăng xin thỉnh kinh báu của Phật Tổ đem về trần gian cứu độ chúng sinh, thì hai vị quản thủ kho kinh của Phật là A Nan và Ca Diếp nhất quyết đòi Đường Tăng phải có vật gì tương xứng đánh đổi. Khi ấy, giá chuộc Đường Tăng phải trả là cái bình bát bằng vàng do vua Đường Thái Tông ban tặng.

Kẻ túng thiếu phải cầm cố cái xe Honda ở tiệm cầm đồ. Muốn chuộc lại, anh ta phải trả đủ vốn vay cộng thêm số lãi tính theo thời gian đã cầm cố. Thì luật nhân quả cũng vậy. Tội lỗi chưa đền trả, càng để lâu lại càng thêm nặng nề hơn (lãi mẹ đẻ lãi con). *Cựu Ước* chép lời ông Gióp hỏi (13:23): *Tôi đã phạm bao nhiêu sai lầm và tội lỗi?* Ta nên hiểu rằng để thanh toán sạch sẽ những sai lầm và tội lỗi ấy, phải tính thêm “lãi mẹ, lãi con” mà con nợ bắt buộc phải trả sòng phẳng.

Nói cách khác, ở đời này, những người công chính thì không bao giờ xù nợ, quyt nợ mà luôn vui vẻ trả đầy tính đủ cả gốc lẫn lãi. Thế nên, khi Đức Giêsu Kitô chuộc tội cho loài người, tất nhiên Chúa cũng trả cái giá tương xứng cho hết thảy những tội lỗi mà loài người đã gây tạo từ đời nào kiếp nào tích lũy lại. Vậy, giá chuộc mà Chúa đã trả là gì? Chúa trả bao nhiêu?

Chúa đã trả một giá rất đắt (1 Côrintô 6:20), bởi lẽ giá chuộc ấy chính là mạng sống (*his life*) của Chúa (Mátthêu 20:28; 1 Timôthê 2:6; Titô 2:14), là máu (*his blood*) của Chúa (Rôma: 3:23-25; Êphêsô 1:7), tức là bửu huyết (*his precious blood*) của Người (1 Phê rô 1:19).

A. Khi dịch *Tân Ước*, Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ ba lần dùng thuật ngữ *giá chuộc*.

A.1. Cũng như Con Người<sup>(14)</sup> đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm *giá chuộc* muôn người. (Mátthêu 20:28)

A.2. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm *giá chuộc* muôn người. (Mácô 10:45)

A.3. Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người: Đó là một con người, Đức Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm *giá chuộc* mọi người. (1 Timôthê 2:5-6)

B. Thánh giáo Cao Đài có nói tới *giá chuộc*.

B.1. Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-10 Mậu Tuất (Thứ Ba 25-11-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

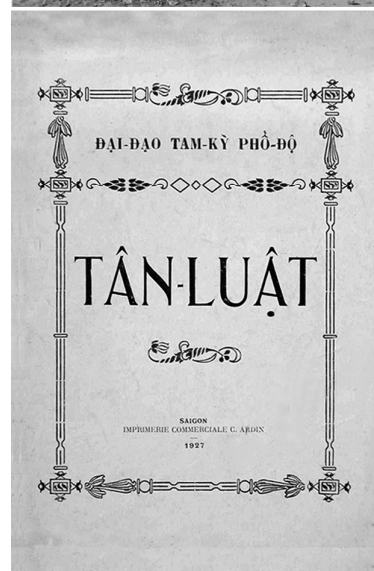
Hôm nay Thầy nhứt định một lần trung hưng chánh pháp, lấy các con làm *giá chuộc*, để danh Đạo được tươi sáng. (TTTH 2017, tr. 614a)

B.2. Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 16-02-1959), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

Các con cũng chưa thấu được lòng Thầy yêu thương lân mẫn đối với con và toàn thể nhơn sanh. Nếu không đem mình làm *giá chuộc*, lấy từ bi che chở mỗi ngày thì các con đã trái lời thề, phạm đến Thiên điều,<sup>(15)</sup> làm sao ngày tới đây được

(14) **Con Người**: Con của Người; *the Son of Man*, tức là Chúa Giêsu.

(15) **Thiên điều** 天條: Luật Trời (*Heaven's Law*).



Thiên Lâm Tự (2012).  
*Ảnh tài liệu.*  
Chùa được mượn làm thánh thất Thiên Lâm (1926).  
*Tân Luật* Cao Đài ra đời tại đây (1926-1927).

◀ *Tân Luật*, bản in lần đầu tiên tại nhà in Commerciale C. Ardin, Sài Gòn, 14 trang, 1927.

vầy vui hội hiệp cùng Thầy. (TTTH 2017, tr. 681b)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 23-02-1959), Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Chúng sanh phải lấy công cán tâm linh của mình làm giá chuộc. Giá chuộc ấy bằng sự ăn năn và lòng hồi hướng thì mới được nối liền mối thông công để cho điển lực nơi Trời chuyển nhập vào lòng, vệt u ám, giúp tri năng thêm sức mạnh cho chúng sanh chiến thắng quỷ vương, ca khúc thái bình, quang vinh hạnh phúc.* (TTTH 2017, tr. 690a)

### **13. GIÁO TÔNG** – Pope (教宗: Giáo Tông)

**A.** Petrus Ký 1884 nhiều lần dùng từ *Giáo Tông* để giải thích một số mục từ tiếng Pháp như sau:

- *Légat: khâm sai (khâm sứ) Đức Giáo Tông.* (tr. 765)

- *Papauté: chức (vị) Giáo Tông; đời Giáo Tông trị. Aspirer à la Papauté: gắm ghé vị Giáo Tông; trông lên chức Giáo Tông.* (tr. 881)

- *Pape: Đức Giáo Tông (...).* (tr. 881)

- *Sa Sainteté: Đức Thánh người (nói về Giáo Tông).* (tr. 1049)

Paulus Cửa 1895 (tr. 372a, mục từ *giáo*) giải thích *Giáo Vương, Giáo Hoàng* là: *Đức Giáo Tông.*

**B.** Tại Sài Gòn, ngày 07-3 Bính Dần (Chủ Nhật 18-4-1926), Đức Chí Tôn dạy ba vị tiền khai Lê Văn Trung (1876-1934), Cao Quỳnh Cư (1888-1929), Phạm Công Tắc (1890-1959) về việc may Thiên phục cho ngài Ngô Văn Chiêu (1878-1932):

*Trung, Cư, Tắc! Ba con lập tức lên Chiêu, biểu nó phải sắm sửa liền một bộ Thiên phục màu trắng, trên đầu chẳng phải*

*bịt khăn mà đội mũ trắng, có chữ Càn thêu bằng chỉ vàng.*

(...)

*Mũ này là mũ Giáo Tông. Trước ngực ngay trán phải để chữ cung Càn ☰, chữ vàng, (...).*<sup>(16)</sup>

Ngày 04-02 Đinh Mão (Thứ Hai 07-3-1927), *Tân Luật* của đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn phê chuẩn. *Tân Luật* được in lần đầu tiên tại nhà in Commerciale C. Ardin, Sài Gòn, 14 trang (15x24cm) và phát hành từ đầu tháng 6-1927.<sup>(17)</sup>

*Tân Luật* (Đạo Pháp, Chương I, Điều Thứ Nhứt) quy định:

*Trên hết có một phẩm Giáo Tông là Anh Cả có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt cả tín đồ trong đường đạo và đường đời. Đức Giáo Tông có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng tam thập lục thiên và thất thập nhị địa giới mà cầu rỗi cho cả tín đồ.*

### **14. HỘI THÁNH** – the Holy Assembly (聖會: Thánh Hội)<sup>(18)</sup>

**A.** J.M.J. 1877 (tr. 335, mục từ *hội*) giải thích *Hội Thánh* là: *La Sainte Église.*

<sup>(16)</sup> <https://www.daotam.info/books/vtnstl.htm>. Bài 14.

<sup>(17)</sup> Huệ Khải, *Lược Sử Đạo Cao Đài: Khai Minh Đại Đạo 1926 / A Concise Caodai History: the 1926 Inauguration*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015, tr. 38.

<sup>(18)</sup> Thông thường, khi dùng tiếng Anh, các sách Công Giáo đều gọi Giáo Hội và Hội Thánh là *Church* (viết hoa); nhà thờ cũng gọi là *church* (không viết hoa). Để phân biệt, khi dịch thuật ngữ Cao Đài sang tiếng Anh, tôi gọi Giáo Hội Cao Đài là *the Caodai Society*, gọi Hội Thánh Cao Đài là *the Caodai Holy Assembly*.

Petrus Ký 1884 (tr. 558) giải thích:

- *Église: Hội Thánh.*

- *Les six commandements de l'Église: Sáu luật điều Hội Thánh.*

Paulus Của 1895 (mục từ *hội*, tr. 438b) giải thích *Hội Thánh* là: *Tòa Thánh; hội giữ đạo Thiên Chúa.*

Paulus Của 1896 (mục từ *thánh*, tr. 371b) giải thích *Hội Thánh* là: *Hội những người giữ đạo Thiên Chúa.* Liên sau đó, giải thích *Tòa Thánh* là: *Hội các đấng khôn ngoan thánh trí coi giềng mối trong đạo [Thiên Chúa], có Đức Giáo Tông làm chủ (ấy là những tiếng trong đạo).*

Như vậy Paulus Của không phân biệt *Hội Thánh* với *Tòa Thánh*, xem hai thuật ngữ này cùng một nghĩa.

TĐCG 2016 (tr. 416-417, mục từ *Hội Thánh*) giải thích:

*Hội 聖*: đoàn thể; thánh 會: thuộc về thần linh.

*Hội Thánh* trong tiếng Hy Lạp là *Ekklesia* (sự tập hợp dân chúng).

*Hội Thánh*, còn gọi là *Giáo Hội*, là dân Thiên Chúa, gồm những người tin theo Chúa Kitô, được chính Thiên Chúa kêu gọi và quy tụ từ khắp thế gian.

*Hội Thánh* có thể chỉ cộng đoàn phụng vụ,<sup>(19)</sup> cộng đoàn

---

<sup>(19)</sup> **phụng vụ** (禮儀: lễ nghi): Việc tôn thờ (*liturgy*). TĐCG 2016 (tr. 698, mục từ *phụng vụ*) giải thích:

*Phụng vụ* là việc Hội Thánh dự phần và tiếp tục công trình cứu chuộc của Đức Kitô, qua việc thực thi chức năng tư tế của Người trong Chúa Thánh Thần, để tôn thờ, ca ngợi, và tạ ơn Chúa Cha.

tín hữu ở một địa phương hay cộng đoàn mọi tín hữu trên toàn thế giới. Ba ý nghĩa ấy không thể tách biệt nhau.

**B.** Thánh giáo Cao Đài nói tới *Hội Thánh* từ buổi đầu mở đạo. Sau đây là vài trích dẫn:

**B.1.** Trong quá trình soạn thảo *Tân Luật* tại thánh thất Thiên Lâm (Gò Kén, làng Long Thành, Tây Ninh), vào lúc cãi luật (*debate*) lần thứ hai, ngày 13-12 Bính Dần (Chủ Nhật 16-01-1927), Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch giảng cơ cho biết Đức Chí Tôn dặn Ngài *chỉ sửa cơ mật nhiệm của luật lệ, phải tùy nguyên văn của Hội Thánh.*

Ngày 04-02 Đinh Mão (Thứ Hai 07-3-1927), Đức Chí Tôn phê chuẩn *Tân Luật*. Ngài dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung):

*Trung, con cũng cho các đạo hữu rõ rằng Tân Luật đã lập thành. Hội Thánh cứ đó mà ban hành.*<sup>(20)</sup>

**B.2.** Tại thánh thất Thiên Lâm, ngày 08-01 Đinh Mão (Thứ Tư 09-02-1927), Đức Thái Bạch dạy:

*Vì vậy, Lão phong thêm chức sắc Hội Thánh cho phu phi<sup>(21)</sup> việc làm. Lão sở cậy mỗi người chung lo với Lão, hết lòng*

---

*Phụng vụ* được xem như dấu chỉ hữu hình của sự hiệp thông giữa Thiên Chúa và con người. Chúa Cha là nguồn mạch và cùng đích của *phụng vụ*. *Phụng vụ* giúp các tín hữu hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa, tham dự vào sự sống mới của Hội Thánh. Vì thế, các tín hữu cần tham dự *phụng vụ* cách ý thức và tích cực.

<sup>(20)</sup> Huệ Khải, *Lược Sử Đạo Cao Đài: Khai Minh Đại Đạo 1926 / A Concise Caodai History: the 1926 Inauguration*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015, tr. 37, 38.

<sup>(21)</sup> **phu phi**: Đầy đủ, không thiếu.

*hành sự. Mỗi tín đồ phải cầm giấy chứng của Hội Thánh ban cho chúng nó, phải khai tịch họ hàng, con cái cho Hội Thánh cầm.<sup>(22)</sup>*

Có nhiều thánh ngôn giúp chúng ta hiểu thêm ý nghĩa Hội Thánh theo nhiều góc độ. Chẳng hạn:

**B.3.** Tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 10-12 Ất Mùi (Chủ Nhật 22- 01-1956), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy:

*Vậy, ai muốn sống và được sự thương yêu, là phải đứng trong thánh thể, mà thánh thể đó là Đạo, là Hội Thánh. (TTTH 2017, tr. 299a)*

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-3 Bính Thân (Thứ Năm 03-5-1956), Đức Chí Tôn dạy:

*Thầy với các con là một. Thầy đến với các con bằng thương yêu, các con phải là sự thương yêu mới hòa một. Nên chi sự độ tử là Thầy muốn cho toàn đạo lập công để hạt giống tử bi chánh đạo trưởng dưỡng, tiến lên cõi Đạo, mà Thầy là người rước, Hội Thánh là kẻ đưa. Có đưa mới rước là pháp đạo công bình. (TTTH 2017, tr. 355b)*

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-4 Bính Thân (Thứ Sáu 11-5-1956), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

*Bản Thánh khuyên chư đệ nhớ câu thánh huấn: Người của Hội Thánh là Thiên Thần. (TTTH 2017, tr. 362b)*

**B.6.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-7 Mậu Tuất (Thứ Sáu 29-8-1958), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy:

*Hội Thánh là gì? Có phải một trung tâm quyền pháp sứ*

<sup>(22)</sup> <https://www.daotam.info/books/tnstl.htm>. Bài 61.

*mạng không? Chính đó. Bởi quyền pháp sứ mạng mà các con cùng Thầy trở nên một khối, Thầy với các con là một. Các con cùng trong số một mà thấy được cơ màu nhiệm. Cơ màu nhiệm là Thầy. Thầy đã thành hình một Hội Thánh thì trung tâm của nó là một pháp đạo huyền cơ. (...) Hội Thánh là tòa ngự của Thầy mà cũng là Thiên Triều hội chư Phật Tiên, Thánh Thần.*

*Các con chức sắc là tay chân của Thầy về mặt hữu hình. Phật Tiên, Thánh Thần là tay chân về mặt vô hình. Vô hữu là một động một tịnh làm then chốt biến hóa, làm cơ quan điều hành. Vậy thì Hội Thánh là nơi tập hợp các bậc chân tu đắc đạo. Các con là chức sắc, người sứ mạng quyền pháp của Thầy, nên e dè sợ sệt.*

*Đây là sứ mệnh. Các con dù đi ra, dù ở đây, đều chịu quyền pháp nơi Hội Thánh. Hội Thánh có quyền nên làm cho bốn biển thương yêu, mở cơ tận độ. Hội Thánh có pháp nên làm cho vạn vật phục sinh, khai đời thánh đức. Nguồn sống là đây, đầu mối thương yêu bởi đây. Bởi đây mà chảy ra nuôi lấy vạn vật, gội rửa cho muôn loài. Đây là tình thương che chở thì các con cũng thấy nhiệm vụ của mình thế nào rồi. (TTTH 2017, tr. 576b, 577a)*

**B.7.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 17-7 Mậu Tuất (Chủ Nhật 31-8-1958), Đức Giáo Tông Thái Bạch dạy:

*Hội Thánh lấy thương yêu mà bảo vệ thành trì Giáo Hội, lấy đức tin hàn gắn trên dưới được liền, lấy lễ thật để an bài nội bộ. (TTTH 2017, tr. 579b)*

**B.8.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-10 Mậu Tuất (Thứ Ba 25-11-1958), Đức Trần Đạo Quang dạy:



Hội Thánh phải lãnh đạo toàn diện, đặt mối thông công giữa Trời và người. (TTTH 2017, tr. 613a)

**B.9.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 03-01 Kỷ Hợi (Thứ Ba 10-02-1959), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Xây dựng một Hội Thánh, yếu tố là người Thiên ân quyền pháp. Có người Thiên ân quyền pháp rồi, nền đạo mới được vững chắc sáng tỏ, giáo lý mới được ứng dụng khắp nơi, vì người Thiên ân là người vượt mọi danh lợi thế gian, hy sinh tất cả những cái gì mà đời không sao lìa bỏ, thiếu được. Người hướng đạo giẫm trên lối sống thông thường của đời, đem thân phận gánh vác cho nhơn sanh nên được người cảm mộ và tin tưởng. Vì đời nay dù thuyết nào có hay, tài nào có hơn hết, rồi cũng không khỏi danh và lợi mà thôi. Người nào ngoài danh lợi mới thiết thương đời vì đạo. (TTTH 2017, tr. 673b)

**B.10.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 05-7 Canh Tý (Thứ Sáu 26-8-1960), Đức Nam Cực Tiên Ông dạy:

Loài người cần có một tổ chức Giáo Hội đủ quyền pháp ân oai. Nơi ấy làm tòa ngự trị của Thầy (...), nên Hội Thánh là cái cửa ban phát quyền hành, mệnh lệnh của Trời. Hội Thánh là cái cửa thì mọi nơi ở Trời phát xuất ra đó, loài người nương đó mà được nghe ngóng ý Trời, tựa vào đó mà nhập vào Thiên môn tịnh cảnh, nên quyền pháp Hội Thánh trở nên trọng đại. Hội Thánh là cái lái, thế giới là con thuyền. Nhơn loại nương sống ở thuyền. Hướng đi của nhơn loại là cái lái vậy.

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-7 Quý Sửu (Thứ Hai 13-8-1973), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy:

Hội Thánh là đầu não cho các guồng máy nhỏ lớn ở rải rác

xa gần. Nếu động cơ chính bị ngưng thì cơ cấu các nơi đều đình trệ. (TTTH 2014, tr. 290)

**B.12.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-01 Nhâm Tuất (Thứ Hai 01-02-1982), Đức Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long dạy:

Trên Hội Thánh đàn anh gương mẫu  
Dưới nhơn sanh noi dấu tu hành  
Trên e đức hạnh chưa lành  
Khiến cho kẻ dưới tung tranh lợi quyền.  
(TTTH 2017, tr. 911a)

## 15. MỤC TỬ – shepherd (牧子: mục tử)

Bà Huyện Thanh Quan, tức Nguyễn Thị Hinh (1805-1848), nhân cảnh chiều hôm nhớ nhà có làm bài thơ thất ngôn bát cú với cặp thực:

Gác mái ngư ông về viễn phố  
Gõ sừng mục tử lại cô thôn.

Mục tử là người chăn gia súc, trong câu thơ của nữ sĩ phụng Nghi Tâm (Hà Nội), đó hẳn là kẻ chăn trâu.

Mục 牧 (chăn nuôi; *herding livestock*) gồm bộ *ngưu* 牛 (bò) kèm chữ *phộc* 攴 (đánh khê). Chữ *phộc* gọi cho thấy hình ảnh người chăn nuôi thường cầm theo cây gậy hoặc thanh roi để lừa gia súc ra đồng hay về chuồng, để đánh vào mình con vật nhằm bắt nó tuân lệnh mình mà đi theo đàn, hoặc để xua đuổi những con vật khác đang léo hánh tới đàn gia súc của mình.

Trong tiếng Anh, mục tử là *shepherd*, gồm chữ *sheep* (cừu, chiên) ghép với *herd* (bầy, đàn). Như vậy, ở phương Tây, mục

tử thường là người chăn cừu (chiên); ngoài gậy, họ còn có còi (sáo tử 哨子; *whistle*) để gọi những con chó (*sheepdogs*) đi theo giúp họ canh giữ đàn cừu.

Trong chữ Nho, *mục* không chỉ có nghĩa là chăn nuôi. Nó còn có nghĩa là người đứng đầu (chủ trì) một công việc. Trong *Lễ Ký*, thiên (chương) *Nguyệt Lệnh* gọi viên quan trông coi tàu thuyền (chu 舟) là *chu mục*. Ngoài ra, *mục* còn là người có trách nhiệm chăn dân, khi trông coi một *châu* 州 thì gọi là *châu mục*. (Trước Công Nguyên, triều đình nhà Chu quy định cứ 2.500 nhà thì hình thành một châu.)

Đáng chú ý thêm, *mục* còn có nghĩa là nuôi dưỡng (*nourishing*) tánh tình, tâm hồn hay đức độ. Bởi thế, trong Kinh Dịch, Tượng Truyện quẻ Khiêm (khiêm tốn, khiêm cung) có câu: *Khiêm khiêm quân tử, ty dĩ tự mục dã*. 謙謙君子, 卑以自牧也. James Legge (1815-1897) dịch câu này rất hay: *The superior man who adds humility to humility is one who nourishes his (virtue) in lowliness*. (Bậc quân tử đã khiêm tốn rồi mà lại còn khiêm tốn thêm nữa, đó là người nuôi dưỡng đức độ của mình bằng sự khiêm hạ, nhún nhường.)

**A.** Khi lãnh hội ý nghĩa chữ *mục* như nói trên, chúng ta hiểu rõ thêm lời Đức Giêsu nói về chính Ngài như thế này:

*Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên.* (Gioan 10:11)

*Tôi chính là là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đàn chiên.* (Gioan 10:14-15)



Là mục tử nhân lành, Chúa Giêsu được miêu tả là người chăn chiên cầm gậy mục tử, đi tìm con chiên lạc mang về đàn chiên.

**B.** Tuy chưa thấy thánh giáo Cao Đài dùng thuật ngữ *mục tử* như Kinh Thánh, nhưng những thuật ngữ liên quan tới mục tử như **CHUÔNG CHIÊN, ĐÀN CHIÊN. NGƯỜI CHĂN CHIÊN, NGƯỜI CHỦ CHĂN, CÒI, GẬY** của chủ chăn được thánh giáo dùng rất nhiều những khi nói tới người thọ ơn Trời (Thiên ân) đứng ra gánh vác sứ mạng giáo hóa dân chúng tu hành. Thánh giáo Cao Đài gọi các vị ấy là những người hướng đạo.

Thuật ngữ *hướng đạo* trong thánh giáo Cao Đài hoàn toàn khác nghĩa hai chữ hướng đạo trong tên gọi “hướng đạo sinh” (*scouts*).<sup>(23)</sup>

*Hướng* 向 là hướng dẫn, dẫn dắt (*guiding*); *đạo* 導 cũng là dẫn dắt, chỉ lối (*conducting, directing, guiding, leading*). Coi như hai chữ *hướng* và *đạo* đồng nghĩa.<sup>(24)</sup>

Trở lại với các thuật ngữ **CHIÊN, CÒI, GẬY**, thánh giáo Cao Đài nhiều lần dùng các từ này.

**B.1.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 06-5 Ất Mùi (Thứ Bảy 25-6-1955), Đức Trần Hưng Đạo dạy:

*Chỉnh lập ngôi Thiên phong hành đạo  
Đủ giới quy thánh giáo chỉ bày  
Tay đưa dẫn bước lạc loài  
Còi vang sau trước chung vai góp phần*

---

<sup>(23)</sup> Phong trào *Scouting* ra đời ở Anh năm 1907 do sáng kiến của Robert Baden-Powell (1857-1941). Thành viên nam của phong trào là *boy scouts*, người Hoa dịch là *đồng tử quân* 童子軍 (người lính trẻ nhỏ). Thành viên nữ là *girl scouts*, người Hoa dịch là *nữ đồng tử quân* 女童子軍. Khoảng tháng 9-1930, phong trào được quảng bá tại Việt Nam, chủ yếu ở miền Bắc; một trong những vị có công khai sáng là Hoàng Đạo Thúy (1900-1994). Thoạt đầu người Việt mượn cách dịch của người Hoa, cũng gọi *scouts* là *đồng tử quân*. Năm 1933, Hoàng Đạo Thúy bỏ cách gọi đó, thay thế bằng *hướng đạo sinh*. (Huệ Khải, *Gió Bốn Phương*, in trong *Đạo Uyển Xuân 2018*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức, tr. 138-139.)

<sup>(24)</sup> Chữ *đạo* này không viết hoa, khác với chữ Đạo 道 luôn viết hoa mà Đức Lão Tử dùng ở đầu bộ *Đạo Đức Kinh*, với câu: *Đạo khả đạo phi thường Đạo*. 道可道非常道. (Đạo mà nói được thì không phải là Đạo hằng thường.)

*Gậy nương đi cứu dân cứu nước  
Tiền đồ còn những bước trở ngẩn...*  
(TTTH 2017, tr. 225a)

**B.2.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 01-7 Ất Mùi (Thứ Năm 18-8-1955), Đức Trần Hưng Đạo dạy người hướng đạo có trách nhiệm làm phước thiện hãy đánh trống thức tỉnh (giác mê) người đời và thổi còi gọi họ bước theo mình đi vào cửa đạo tu hành:

*Ban Phước Thiện có sẵn nên đánh trống tức còi, mau kêu réo mời phương đi vào cửa đạo.* (TTTH 2014, tr. 59)

**B.3.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 10-7 Ất Mùi (Thứ Bảy 27-8-1955), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy về tình trạng thiếu người cáng đáng việc dẫn dắt tín đồ mặc dù Thầy (Đức Chí Tôn) có sẵn còi và gậy chờ ban trao người thợ sứ mạng:

*Còi gậy có Thầy cho điều độ  
Bước chông gai hoạn lộ thiếu người  
Khi buồn mấy kẻ muốn cười  
Khi vui ai được làm người tự nhiên.*  
(TTTH 2017, tr. 241a)

**B.4.** Phước Thiện là một trong bốn Cơ Quan của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 10-7 Ất Mùi (Thứ Bảy 27-8-1955), Đức Chơn Nhơn Huỳnh Ngọc Trác dạy rằng những vị hướng đạo đang làm phước thiện (giúp khó trợ nghèo) tức là đang chia gậy pháp (*dharma staff*) ra cho những người cơ nhỡ có chỗ bấu vịn:

*Gậy phép là Phước Thiện, kẻ yếu đuối vịn nương.* (TTTH 2017, tr. 241a)

**B.5.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 02-9 Ất Mùi (Thứ Hai 17-10-1955), Đức Quan Thánh Đế Quân khuyên tín đồ hãy lắng tai nghe tiếng còi của những bậc hướng đạo lãnh mệnh Trời hoằng giáo độ nhân mà Ngài gọi là các bậc Thiên quân:

*Niệm câu danh hiệu, lắng còi Thiên quân.* (TTTH 2017, tr. 268a)

**B.6.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 13-9 Ất Mùi (Thứ Sáu 28-10-1955), Đức Quan Âm Bồ Tát giục già bá tánh hãy lắng tai nghe tiếng trống thức tỉnh và nghe theo tiếng còi của người hướng đạo mà quay về với Đạo, tìm đường tu hành ngộ hầu thoát khỏi tai ách:

*Nền đạo được hoằng dương, pháp môn được trao tặng, tiếng trống gióng còi inh ỏi, mau mau tỉnh thức lên đường, lánh vào cảnh Thánh nhà Tiên mà tránh tai tránh nạn.* (TTTH 2017, tr. 269a)

**B.7.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 07-10 Ất Mùi (Chủ Nhật 20-11-1955), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy rằng Đạo đã mở tại Việt Nam (*phương Đông*); chúng sanh hãy xét lòng mình, lắng nghe tiếng còi của người hướng đạo mà tìm đường tu hành, sớm tối siêng chăm:

*Phương Đông vận tốt sáng soi  
Soi lòng mà lắng gióng còi tức lên  
Lòng thành sớm tối đừng quên  
Đừng quên tràng hạt một bên thân mình.*  
(TTTH 2017, tr. 289a)

**B.8.** Tại văn phòng Tỉnh Đạo Quảng Nam (Tam Kỳ, Quảng Nam), ngày 27-01 Bính Thân (Thứ Sáu 09-3-1956), Đức Cái Thiên Cổ Phật (Quan Thánh Đế Quân) dạy người hướng đạo:

*Ngày mai được mấy ai sáng suốt  
Túc giọng còi giơ đuốc đi đầu  
(TTTH 2017, tr. 332a)*

**B.9.** Tại thánh thất Trung Thành, ngày 28-01 Bính Thân (Thứ Bảy 10-3-1956), Đức Vô Danh Tiên Trưởng dạy về nhiệm vụ của người có Thánh Linh là:

*(Đ)ể lo thi hành nhiệm vụ của Thầy, để giữ thánh địa thánh tâm, để chờ một ngày đem lại chung một chuông chiền, không còn để lẻ tẻ trên núi trong rừng mà sói đám hùm bầy tính lăm le chụp bắt. Vì vậy mà giọng còi đã túc, gậy phép đã quơ, mỗi nhóm mỗi bầy mau gom đem về một.* (TTTH 2017, tr. 339a)

**B.10.** Tại thánh thất Minh Trung, ngày 23-3 Đinh Dậu (Thứ Tư 22-4-1957), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy rằng nếu người giữ chuông chiền thiếu tâm đức, đạo hạnh thì đáng lo hơn là chuông ít chiền:

*Thương cho các con là đám chiền một chuông mà chia ra nhiều khối. Các con buồn vì chuông còn số ít, bị Thầy quở trách. Các con lo vì biết đâu ngày mai còn mất mát thêm, thấy chuông khác càng ngày càng đông, chuông ta càng ngày càng ít. Chuông của các con đây là chuông chính mình Thầy đã giao cho coi sóc, nhưng ít hay đông, Thầy không lo, mà lo cho các con thiếu phần tâm đức đạo hạnh.* (TTTH 2014, tr. 34-35)

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-5 Đinh Dậu (Thứ Năm 30-5-1957), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nhắc tới những người hướng đạo sau khi được ơn Trời ban trao còi và gậy để dẫn dắt tín chúng, đạo đồ thì lại lạm dụng ơn phước thiêng liêng ấy:

*(N)hưng đến khi có còi trao gậy phó thì mặc ý tung hoành, làm cho danh Đạo mờ lu, pháp quyền mất linh mất hiệu. (TTTH 2017, tr. 472a)*

**B.12.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-5 Đinh Dậu (Thứ Năm 30-5-1957), nói tới những vị hướng đạo lạm dụng còi và gậy, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Dưới còi, gậy có một nhóm chiên tự ý bán buôn, làm ơn làm nghĩa, quên từ bi theo sứ mạng. (TTTH 2017, tr. 472a)*

**B.13.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Đinh Dậu (Thứ Sáu 28-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Nên Thầy chiếu Thiên thơ xót động lòng thương, trao con gậy pháp vào tay để người nhờ đó mà nương, vững lòng giúp cho sức yếu. (TTTH 2017, tr. 477b)*

**B.14.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 14-6 Đinh Dậu (Thứ Năm 11-7-1957), Đức Ngô Cao Tiên (Ngô Minh Chiêu, Ngô Văn Chiêu) dạy về trách nhiệm của vị đầu họ đạo (chủ chăn) đối với tín hữu trong họ đạo (đàn chiên):

*Nên các chuồng chiên đã giao cho người chăn giữ [là đầu họ đạo], không nên nhốt mãi trong tù, bỏ tù phạt đói chúng nó hoặc thả đi rong cương không đi theo coi chừng chăm sóc hướng dẫn nơi ăn chỗ ngủ; cũng như các con chiên bị bệnh không đi ăn được mà không có nuôi thân nhiều con bị chốc ghẻ lở lói không kiểm thuốc đắp dặt cho lành; cũng như đám chiên như bồn bùn lầy không tắm rửa thì nào khác chi đạo hữu trong họ đạo nhiều kẻ như bồn, phạm phải quy giới đạo pháp mà không làm các pháp trên để cứu độ về phần hồn cũng như đời sống. (TTTH 2014, tr. 68)*

**B.15.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 24-01 Mậu Tuất (Thứ Năm 13-3-1958), khi nhắc tới những người hướng đạo không biết dùng còi và gậy nên không làm tròn trọng trách của vị chủ chăn, Đức Chơn Khai Đạo Nhơn dạy:

*Chư Thiên phong chức sắc là vai lãnh đạo cho mỗi nhóm mỗi đoàn. Thế mà còi gậy có nơi tay, còi cũng không biết túc hờn nào, gậy cũng không biết quơ hờn nào là phải. Đàn chiên mặc sức lợi rừng băng thác, con đông con tây. Chủ chăn đứng dòm trời ngó đất. Chủ chăn, con chiên chẳng được gần nhau, tình trạng nội bộ ta là thế. (TTTH 2014, tr. 111)*

Sau đó, Đức Chơn Khai Đạo Nhơn nói rõ nguyên do của tình trạng yếu kém ấy:

*Trong hàng ngũ hướng đạo các cấp chưa được huấn luyện phương pháp chăn giữ đàn chiên. (TTTH 2014, tr. 111)*

**B.16.** Tại văn phòng Tỉnh Đạo Phú Yên, ngày 28-3 Mậu Tuất (Thứ Sáu 16-5-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy rằng khi người hướng đạo được ban trao quyền pháp thì đó là cây gậy để người ấy được thêm sức mà hành đạo giúp đời:

*Quyền pháp là cây gậy để thêm sức cho các con. (TTTH 2017, tr. 532a)*

**B.17.** Tại thánh thất Hội An, ngày 28-7 Mậu Tuất (Thứ Năm 11-9-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế than:

*Thầy rất đau khổ một điều: Thầy trao cho mỗi con cái gậy để chống nương trên đường gai dốc, không ngờ các con sẵn gậy rồi đánh đập nhau cho tan vỡ khối thân hòa. (TTTH 2017, tr. 587b)*

**B.18.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-11 Mậu Tuất

(Thứ Sáu 26-12-1958), Đức Quan Âm Bồ Tát giục già các vị hướng đạo làm sứ vụ phổ tế (phổ thông, truyền bá giáo lý) hãy dùng còi và gậy như sau:

*Phổ Tế đâu? Làm gì mà chưa xoa dịu nỗi đau thương của đời. Đây đường tối tăm, đuốc đèn chong dậy! Đây đường làm lủi tiếng còi cứu thế tức mau! Đây bị quỷ chước dỗ dành, gậy pháp tung ra ngăn bọn mỹ! (TTTH 2017, tr. 632a)*

**B.19.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 08-11 Kỷ Hợi (Thứ Hai 07-12-1959), cảnh giới về sự trái ngược giữa tín hữu ngoan đạo (*chiên ngoan ngoan hiền lành*) mà người hướng đạo thì quá kém đạo đức (*kẻ chặn chiên hung hăng táo bạo*), Đức Ngô Đại Tiên (Ngô Văn Chiêu, Ngô Minh Chiêu) dạy:

*Ngày mai đây Thầy sẽ dẫn các chuồng chiên lẻ tẻ về một, trao cho các hiền đồ còi, gậy hầu được trông nom. Nhưng chiên được ngoan ngoan hiền lành, trái lại kẻ chặn chiên lại hung hăng táo bạo. Chiên mỗi đàn đã giao cho người chặn giữ, nhưng giữa nhóm người chặn chiên lại giành nhau ở cùng bầy này qua bầy nọ, làm cho rối loạn trật tự. (TTTH 2017, tr. 720b)*

**B.20.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 04-3 Quý Mão (Thứ Năm 28-3-1963), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy rằng những người chặn chiên kém đạo hạnh là làm hại cho đạo:

*Đáng lẽ các con phải sớm biết quây quần nhau lại để chặn giữ đàn chiên cho Thầy và để xương mình chánh pháp mới phải; trái lại, các con vì chút vọng tâm tự ái, thiên kiến cá nhân, gây nên nội bộ bất hòa, lần đến chia rẽ làm cho bốn đạo hoang mang, cơ đạo đình trệ thì dù các con có thành tâm thiện ý vì Đạo vì Thầy đi nữa, cũng vấp phạm phải điều mà*

*Thầy không muốn. (TTTH 2017, tr. 832b)*

**B.21.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-01 Giáp Dần (Thứ Năm 31-01-1974), Đức Trần Hưng Đạo dạy rằng khi người hướng đạo thanh cao, được tín hữu kính phục và tín nhiệm, thì một lời nói của vị hướng đạo sẽ là *giọng còi* dẫn dắt cả đàn *chiên*, tức là nhất hô bá ứng:

*Bởi người hướng đạo thanh cao  
Ai nào chẳng phục, ai nào chẳng tin  
Một câu xướng, muôn nghìn câu họa  
Một gương lành tất cả đều soi  
Đàn chiên nghe tức giọng còi  
Cùng nhau tụ tập chờ coi lệnh truyền.  
(TTTH 2017, tr. 896b)*

Cùng đàn cơ hôm ấy, Đức Thánh Trần dạy thêm về người hướng đạo đã được thọ ơn Trời (Thiên ân) mà chưa tỏ ra xứng đáng với sứ vụ, thì hậu quả là:

*Kẻ lãnh tụ Thiên ân thiếu đức  
Bởi rẽ chia, chấp nhứt, hẹp hòi  
Nài mà không khiến nổi voi  
Đàn chiên chẳng nể gậy còi người chặn.  
(TTTH 2017, tr. 897b)*

**16. NGƯỜI CHẶN CHIÊN** – shepherd (牧人: mục nhân)

▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**17. NGƯỜI CHỦ CHẶN** – pastor (牧者: mục giả)

▷ Xem 15. MỤC TỬ.

**18. NHÀ CHUNG** – common house (公共居室: công cộng cư thất)

A. J.M.J. 1877 (tr. 137, mục từ *chung*) giải thích *nhà chung* là: *Communauté*.

Petrus Ký 1884 (tr. 411) giải thích *communauté* là: *Nhà chung*.

Paulus Cửa 1895 (tr. 165b, mục từ *chung*) giải thích *nhà chung* là: *Tiếng hiểu riêng về nhà hội giảng đạo Thiên Chúa*.

TĐCG 2016 (tr. 633, mục từ *nhà chung*) dịch *nhà chung* là 神父修士居所 (*thần phụ tu sĩ cư sở*), và giải thích: *Nhà chung là từ cổ để gọi cơ sở giáo phận bao gồm tòa giám mục, các văn phòng và các cơ sở vật chất*.

TĐCG 2016 cho thêm nghĩa thứ hai như sau:

*Nhà chung cũng có nghĩa là ngôi nhà của mọi thành phần trong giáo phận, là nơi tổ chức những hoạt động, sinh hoạt cho cộng đoàn dân Chúa trong giáo phận*.

**B.** Nghĩa thứ hai vừa dẫn trên phù hợp với cách dùng trong thánh giáo Cao Đài.

**B.1.** Vào năm 1926 thuật ngữ *nhà chung* được dùng lần đầu tiên trong thánh giáo Cao Đài và liên quan tới lịch sử mở đạo Cao Đài tại Tây Ninh. Sự kiện như sau:

Hòa Thượng Như Nhân tức Thích Từ Phong, thế danh Nguyễn Văn Tường (1864-1939), cho cất tại Gò Kén một ngôi chùa tên là Thiên Lâm Tự 禪林寺, theo giấy phép ngày Thứ Tư 15-7-1925 của chủ tỉnh Tây Ninh.<sup>(25)</sup> Chùa Thiên Lâm hiện nay ở số 5/11, quốc lộ 22B, ấp Long Trung, xã Long

---

<sup>(25)</sup> Huệ Nhẫn, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển I. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2005, tr. 439, chú thích 271.

Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Khi cất chùa Thiên Lâm, Hòa Thượng Như Nhân được ông Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950) và bà Lâm Ngọc Thanh (1874-1937) là hai vị đại thí chủ, tài trợ rất nhiều. Do đó, có thể nói ông Thơ và bà Thanh đã có ảnh hưởng đáng kể đối với Hòa Thượng. Sau khi nhập môn Cao Đài, hai vị Thơ và Thanh giới thiệu nền đạo mới với Hòa Thượng, và mời Hòa Thượng hầu đàn.

Ngày 16-7 Bính Dần (Thứ Hai 23-8-1926), trong một đàn cơ (có lễ lập tại Thiên Lâm Tự), Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát dạy Hòa Thượng Như Nhân:

*Nơi đây là thánh địa, Ta lập thánh thất. Hiền đồ có lòng giúp Ta chăng?*<sup>(26)</sup>

Cuối tháng 8-1926, Hòa Thượng Như Nhân bằng lòng cho các tiền khai đạo Cao Đài mượn chùa Thiên Lâm (kiến tạo chưa hoàn chỉnh) để làm thánh thất Thiên Lâm, cũng gọi thánh thất Gò Kén.<sup>(27)</sup> Ông bà Thơ, Thanh và tín đồ Cao Đài đã dốc tâm sức, tiền của vào nơi này để ráo riết làm xong các hạng mục công trình cho kịp tổ chức đại lễ ra mắt đạo Cao Đài (*inauguration*) vào ngày 15-10 Bính Dần (Thứ Sáu 19-11-1926).<sup>(28)</sup>

---

<sup>(26)</sup> <https://www.daotam.info/books/vn/stl.htm>. Bài 24.

<sup>(27)</sup> Ngày 20-02 Đinh Mão (Thứ Tư 23-3-1927) chùa Thiên Lâm được trả lại cho Hòa Thượng Như Nhân.

<sup>(28)</sup> Huệ Khải, *Lược Sử Đạo Cao Đài: Khai Minh Đại Đạo 1926 / A Concise Caodai History: the 1926 Inauguration*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015, tr. 20-21, 43.

Nhắc tới thánh thất Thiên Lâm, ngày 12-8 Bính Dần (Thứ Bảy 18-9-1926), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Các con, Thầy đã lập thành thánh thất; nơi ấy là nhà chung của các con. Biết à.*<sup>(29)</sup>

**B.2.** Tại Tỉnh Đạo Quảng Nam, ngày 27-01 Bính Thân (Thứ Sáu 09-3-1956), Đức Cái Thiên Cổ Phật (Quan Thánh Đế Quân) dạy:

*Thánh thất là nhà chung, là cơ sở của nhơn sanh mà cũng là Bát Quái Đài tại đó.* (TTTH 2017, tr. 334b)

**B.3.** Tại thánh thất Minh An, ngày 04-4 Mậu Tuất (Thứ Năm 22-5-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Lo cùng nhau xây đắp nhà chung là ngôi thánh thất, xây nên họ đạo mạnh lành, gây tình huyết thống thiêng liêng để tương trợ ưu tư trên tình đồng đạo mà xây cảnh đại đồng.* (TTTH 2017, tr. 536b)

**B.4.** Tại thánh thất Trung Nguyên, ngày 01-8 Mậu Tuất (Thứ Bảy 13-9-1958), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy:

*- Nơi đây con cùng nhau cố gắng  
Dốc tình lo tạo dựng thánh đường  
Một là ý chí phô trương  
Hai là chiêm ngưỡng hội trường nhà chung.*<sup>(30)</sup>  
(TTTH 2017, tr. 589b)

*- Các con nơi này đã được dựng lên ngôi thờ*<sup>(31)</sup> *bằng công*

---

<sup>(29)</sup> Tòa Thánh Tây Ninh, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Bốn Thứ Nhứt. Sài Gòn: Imprimerie Tam Thanh, 1928, tr. 38.

<sup>(30)</sup> **hội trường nhà chung**: hội trường của thánh thất.

*phu, công quả để làm nơi chiêm ngưỡng, là chỗ nhà chung.* (TTTH 2017, tr. 590a)

*- Các con đã xây nên thánh thất, làm nhà chung cho một họ.*<sup>(32)</sup> *Nhà chung là nơi mình ký thân*<sup>(33)</sup> *sớm đi tối về, hết còn phải biết, hư nên cùng chịu.* (TTTH 2017, tr. 590a)

**B.5.** Tại Huòn Cung Đàn, khuya Thứ Bảy 24-12-1960 (đêm kỷ niệm Chúa Giáng Sinh), Đức Gia Tô Giáo Chủ giáng đàn tại Tam Giáo Điện Minh Tân (quận Tư, Sài Gòn) và gọi nơi ấy là *nhà chung* qua khổ thánh thi sau đây:

*Riêng nơi cửa nhà chung Đại Đạo  
Ta giáng đàn chỉ bảo dưới trên  
Dạy vun âm đức xây nền  
Hiệp nhau huynh đệ dưới trên một lòng.*

**B.6.** *Nhà chung* hiểu theo nghĩa hẹp là thánh thất của một họ đạo; hiểu theo nghĩa rộng là Tòa Thánh. Với ý nghĩa này, tại Huòn Cung Đàn, ngày 08-01 Tân Sửu (Thứ Tư 22-02-1961), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy con cái quy nguyên (trở về nguồn) để thống nhứt đạo Cao Đài và tái lập một Hội Thánh duy nhứt với một *nhà chung* (Tòa Thánh) thống nhứt:

*Quy nguyên thống nhứt nhà chung  
Réo kêu con trẻ hiệp cùng nên danh.*

---

<sup>(31)</sup> **ngôi thờ** (*temple*): Thánh thất (*holy house*).

<sup>(32)</sup> **một họ**: Một họ đạo, do vị đầu họ cai quản. *Tân Luật* (Đạo Pháp, Chương III, Điều Thứ Mười Sáu) quy định: *Nơi nào có đồng tín đồ được chừng năm trăm người sắp lên, thì được lập riêng một họ đặt riêng một thánh thất, có một chức sắc làm đầu cai trị.*

<sup>(33)</sup> **ký thân** 寄身: Gởi thân vào thánh thất (nhà chung) để tu học.



**B.7.** Cùng một ý nghĩa như vừa nói trên, tại Huòn Cung Đàn, khuya mừng 8 rạng mừng 9 tháng Giêng Nhâm Dần (Thứ Hai 12-02-1962), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Ba mấy thu <sup>(34)</sup> tuổi tên Đại Đạo  
Đã ban truyền xây tạo nhà chung.*

**B.8.** *Nhà chung* hiểu theo nghĩa tột cùng là Đại Đạo, vì đây là nguồn cội (khởi điểm) và cũng là đích điểm của mọi tôn giáo: Các tôn giáo đều từ Đại Đạo phát xuất và rồi sẽ quay trở về Đại Đạo. (Thượng Đế là Đại Đạo được hữu ngã hóa.)

Với nghĩa này, tại Thánh Bộ Từ Bi Thông Thiên Học,<sup>(35)</sup> ngày 01-4 Đinh Mùi (Thứ Ba 09-5-1967), Đức Quan Âm Bồ Tát giảng cơ dạy các vị hội viên Hội Thông Thiên Học (*the Theosophical Society*) như sau:

*Muôn nẻo ngàn đường trong cửa đạo  
Rốt rồi cũng đến một nhà chung.*

## **19. NHÀ THÁNH** – *holy house* (聖室: thánh thất)

**A.** Paulus Cửa 1896 (tr. 116a, mục từ *nhà*) giải thích *nhà thánh* là *nhà thờ đạo Thiên Chúa*.

**B.** *Nhà thánh* tức là *thánh thất* 聖室, là *nhà chung* của một họ đạo. Tại thánh thất Tây Thành, ngày 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Thánh thất là nhà thánh. Hễ nhà thánh là nhà của chư*

<sup>(34)</sup> Tính từ năm 1926 thì đã được ba mươi sáu năm.

<sup>(35)</sup> Tại số 466 đường Võ Di Nguy nối dài, xã Phú Nhuận, tỉnh Gia Định. Sau năm 1975 chánh quyền quản lý cơ sở này. Đường Võ Di Nguy hiện nay là đường Nguyễn Kiệm, quận Phú Nhuận.

*thánh hội họp, thảo luận mọi việc theo thánh ý để hành thánh sự đúng theo tôn chỉ Đại Đạo. Đừng tưởng rằng mình còn phạm trần nhục thể không khi nào dám nghĩ đến nghĩa ấy. Vì người tín hữu mà hằng ngày thảo luận, âu lo việc làm theo thánh ý, mở mang được thánh tâm để thực hành được thánh sự, đó là thánh tại phạm rồi còn gì nữa.*

*(...) Chỉ e rằng mình ở trong nhà thánh, nhưng ý còn phạm phu tục tử, hờn giận ghen ghét đố kỵ, ố nhờn thắng kỷ,<sup>(36)</sup> nói việc chẳng lành, làm việc chẳng lành, như vậy mới không xứng đáng là chớ.*

## **20. THÁNH LINH** – *the Holy Spirit* (聖靈: Thánh Linh)

**A.** Thuật ngữ *Thánh Linh* được dùng nhiều trong kinh điển Hội Thánh Tin Lành.

Khi dịch *Tân Ước*, Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ không lần nào dùng từ *Thánh Linh*.

TĐCG 2016, tr. 147, dùng từ *Chúa Thánh Thần, Thần Khí* để dịch *the Holy Spirit*.

**B.** Thánh giáo Cao Đài nhiều lần dùng từ *Thánh Linh*.

**B.1.** Tại thánh thất Từ Quang, ngày 09-01 Bính Thân (Thứ Hai 20-02-1956), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Ngày đến đây các hiền được vui mừng, thấy nhiều ân điển mà Thánh Linh hằng ngự nơi lòng. (TTTH 2017, tr. 323b)*

**B.2.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-01 Bính Thân (Thứ Hai 05-3-1956), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

<sup>(36)</sup> **ố nhờn thắng kỷ** 惡人勝己: Ghét người khác vì họ hơn mình.

Bần Đạo đến giờ này để lời bí quyết cho chư hiền đồ công phu học đạo hầu rèn luyện con người trở thành một Chơn Tiên có đủ Thánh Linh để ra độ đời cứu chúng trong ngày tới đây. (TTTH 2017, tr. 329a)

Vậy nên người hướng đạo ngay bây giờ phải hạ thủ công phu để rèn luyện cái tâm thể cho được thanh tịnh thanh cao hầu tiếp lấy Thánh Linh, thông công cùng vũ trụ. Mà muốn có Thánh Linh, muốn thông công cơ Tạo Hóa phải tịnh dưỡng thường xuyên, diệt phiền trừ dục, mới giao tiếp được lần đến vô trần đương vận chuyển khắp bầu trời bao la vô tận. (TTTH 2017, tr. 329a, 329b)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-4 Bính Thân (Thứ Sáu 11-5-1956), Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy:

Lần Ba này, Thượng Đế dùng điển lược, truyền nhập trong chủng tử anh minh,

Pháp tận độ bằng Thánh Linh gọi trong người thiện hạnh. (TTTH 2017, tr. 360b)

Người tiếp được, ngu hóa khôn, yếu hèn trở nên giàu mạnh, Phàm được Tiên, khổ cảnh đổi Bồng Lai.

Người Thánh Linh vô tận Thầy đã sai,  
Sai đến để truyền ban nhiều pháp lạ.

(TTTH 2017, tr. 361a)

Trên có Thầy, có các Đấng thiêng liêng,  
Hằng bố hóa dạy khuyên, trao cả pháp lẫn quyền cho chư hiền bằng Thánh Linh pháp lạ.

(TTTH 2017, tr. tr. 361b, 362a)

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 19-4 Bính Thân (Thứ

Hai 28-5-1956), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy:

Có đức tin thì được cứu. Có đức tin là có Thánh Linh hằng ngự. (TTTH 2017, tr. 376b)

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 09-9 Bính Thân (Thứ Sáu 12-10-1956), Đức Ngô Đại Tiên (Ngôi Hai Giáo Chủ) dạy:

Lần này Thầy đến cùng chúng sanh bằng luồng quang điển, ngự nơi mỗi người đã có sẵn Thánh Linh mà dạy dỗ và ban truyền bí pháp. Ta đến cùng các người cũng bằng Thánh Linh mà các người chưa hề biết được. (TTTH 2017, tr. 417a)

Ta đến một ngày giờ nào chưa biết. Các người cần phải tỉnh thức mà tiếp lấy Thánh Linh. (TTTH 2017, tr. 417b)

Hằng phút hằng giờ, Thánh Linh đi lại nơi người hay các đám đông có phần cầu nguyện. (TTTH 2017, tr. 417b)

Khi bị mang lấy xác thịt nơi cõi thế này, dù Ta là người được lệnh phải đến, lòng Ta đầy đầy Thánh Linh, mà lúc gần nạp thân này cho kẻ nghịch Ta cũng buồn cũng nghĩ suy đôi lúc đi đi lại lại lòng hằng cầu nguyện cùng Cha mong Ngài chế giảm. Nhưng vì nước lành chảy đến quá mạnh, Thánh Linh đầy đầy thúc giục Ta hằng giờ. (TTTH 2017, tr. 418a)

Giờ các người phải giục thúc Thần đức tin cho gấp để được đón Thánh Linh mà lãnh lấy sự bí mật nơi Ngài. (TTTH 2017, tr. 418b)

Ta đến bằng Thánh Linh, thì các người đón Ta cũng bằng Thánh Linh. Nghe Ta bảo, thấy Ta làm mà noi theo. Nghe và thấy không phải bằng cảm quan của lục thức mà bằng trực giác của Thánh Linh. (TTTH 2017, tr. 418b)

Kỳ tịnh này các người muốn đón lấy Thánh Linh, phải có Thần Thánh Linh nơi người. Thần Thánh Linh nơi người của các người không hiện ra thì làm sao có Thần Thánh Linh nơi Trời ngự đến. (TTTH 2017, tr. 418b)

**B.6.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Đinh Dậu (Thứ Sáu 28-6-1957), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Mong rằng quý Thiên ân có danh sách trong đợt cuối kỳ lập pháp nên dọn mình sám hối để thân tâm được trong sạch, đến trước mặt Thầy mà chịu lấy Thánh Linh, nhận sứ mạng lên đường hành đạo. (TTTH 2017, tr. 478a)

**B.7.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 01-6 Mậu Tuất (Thứ Năm 17-7-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Ngày giờ Thánh Linh đã đến mà không đem cái phần trách nhiệm đó để làm của lễ đón rước ân phước cao minh thị hiện, thì còn chờ lúc nào? (TTTH 2017, tr. 554a)

**B.8.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 09-6 Mậu Tuất (Thứ Sáu 25-7-1958), Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn dạy:

Lần Ba Thầy khai đạo ban bùa Thánh Linh cho tất cả chúng sanh nơi hồng trần giả tạm. (TTTH 2017, tr. 557b)

**B.9.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-6 Mậu Tuất (Thứ Năm 31-7-1958), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

Kẻ cầm lái nắm lái mà Thánh Linh nơi lòng bị ám che không trông bờ bến được là vì phong vân mịt mờ, tâm ý vọng dục tham sân. (TTTH 2017, tr. 559a)

Tình ý còn vọng động, đảo điên thì Thánh Linh nương đâu mà ngự trụ? (TTTH 2017, tr. 560a)

Bởi vậy, người có sứ mạng trong buổi Tam Kỳ phải kiên cố mà trau sửa lòng mình, để lòng được thanh tịnh tiếp lấy ân điển của Thầy mà sớm được trở nên Thánh. Đã trở nên Thánh thì làm việc cho Thánh, rao truyền đạo đức bằng Thánh Linh. (TTTH 2017, tr. 560a)

Sắp đến có nhiều màu nhiệm. Ai có muốn thấy được, nghe được và tiếp đón được Thánh Linh thì lòng phải yên lặng. Yên lặng đi sẽ gặp Thượng Đế dạy bảo. Nhắm mắt lại mà trông Người. Rồi người trở nên Thánh Linh là người thung dung yên lặng. (TTTH 2017, tr. 560a)

Bần Đạo muốn toàn Thiên ân thanh tịnh chờ đón điển huệ. Nghĩa là yên lặng tiếp Thánh Linh bằng cách hành đạo tịnh dưỡng để qua giai đoạn hai cho kịp ngày giờ gấp rút. (TTTH 2017, tr. 561b)

**B.10.** Tại thánh tịnh Thanh Quang, ngày 07-7 Mậu Tuất (Thứ Năm 21-8-1958), Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy:

*Tu giải thoát nợ nần oan trái  
Tu tìm nơi chánh đại quang minh  
Thường khi ôn cố phận mình  
Làm sao để đón Thánh Linh vào người.  
(TTTH 2017, tr. 567b)*

**B.11.** Tại Linh Tháp, ngày 16-12 Mậu Tuất (Thứ Bảy 24-01-1959), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

Có giác ngộ mới thấy đạo đức là quý, tu hành là phước, thì đức tin mới cứng mạnh, lòng thành hiện ra, quyền pháp mới trọn, Thánh Linh được đến, con đường thành Tiên tác Phật cũng chẳng khó gì. (TTTH 2017, tr. 660b)

**B.12.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 16-3 Kỷ Hợi (Thứ Năm 23-4-1959), Đức Ngô Cao Tiên (Ngô Văn Chiêu) dạy:

*Người thiết tâm Thánh Linh mới ngự.* (TTTH 2017, tr. 707b)

## 21. THÁNH THỂ – *holy body* (聖體: thánh thể)

A. J.M.J. 1877 (tr. 729, mục từ *thánh*) giải thích *thánh thể* là: *la Sainte Eucharistie*.

Petrus Ký 1884 (tr. 1047) giải thích *le Saint Sacrement* là: *Phép thánh thể*.

Paulus Cửa 1896 (mục từ *thánh*, tr. 371b) giải thích *thánh thể* là: *Mình Đức Chúa Gi-giu*.

TĐCG 2016 (tr. 809, mục từ *chất liệu Thánh Thể*) giải thích *Thánh Thể* là: *Thân thể của thần linh*.

TĐCG 2016 (tr. 808, mục từ *Thánh Thể – Eucharist*) giải thích *Thánh Thể* là: *Mình và Máu Chúa Giêsu Kitô hiện diện dưới hình bánh rượu sau khi truyền phép trong thánh lễ*.

*Trong thánh lễ, sau khi truyền phép, bản thể của bánh rượu biến thành bản thể Mình và Máu Chúa Giêsu. Hội Thánh Công Giáo gọi sự biến đổi này là sự biến đổi bản thể.*

**B.** Khác hẳn cách giảng giải trong đạo Chúa, *thánh thể* trong đạo Cao Đài được hiểu là các thánh thất (hay thánh tịnh), Tòa Thánh, Hội Thánh.

Việc mượn một từ ở nguồn khác và dùng nói theo nghĩa mới là điều thường gặp trong ngôn ngữ. Chẳng hạn:

(a) *Tiểu tâm* 小心 trong chữ Hán có nghĩa là thận trọng, dè

dặt. Thí dụ, tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-01 Nhâm Tuất (Thứ Hai 01-02-1982), Đức Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long dạy:

*Ai nấy cũng hết lòng vì Đạo  
Phải tiểu tâm chu đáo mọi bề.*  
(TTTH 2017, tr. 912b)

Tuy nhiên, người Việt thường dùng *tiểu tâm* với nghĩa bụng dạ hẹp hòi, nhỏ nhen. Do đó, Petrus Ký 1884 (tr. 592) giải thích *esprit étroit* là: *Tiểu tâm, mọn dạ*. [*Mọn dạ* là bụng dạ nhỏ mọn, hẹp hòi.]

(b) *Lịch sự* 歷事 trong chữ Hán có nghĩa là từng trải, giàu kinh nghiệm. Thí dụ, *Lục Vân Tiên* có câu: *Làm người chấp nhất sao đành / Hễ là lịch sự có kinh có quyền*.

Nhưng thời trước ở miền Nam, người Việt dùng *lịch sự* với nghĩa xinh đẹp. Thí dụ, trong tiểu thuyết *Ông Cử* (1935), Chương 1, Hồ Biểu Chánh (1884-1958) viết:

*Ba Sang* hỏi: “*Cô đào thiết là lịch sự, chú hả?*” Ông Cử không trả lời, ông cứ nhìn cái hình hời lâu, rồi ông trả tấm bảng cho thẳng nhỏ và ngồi thở ra.

*Thằng nhỏ vác tấm bảng mà đi, tay lắc chuông leng keng. Ba Sang ngó theo, vừa cười vừa nói: “Cô đào đó thật là đẹp, (...)”*

Nghĩa thông dụng của *lịch sự* mà người Việt quen dùng là khôn khéo, nhã nhặn, thanh lịch trong cách giao thiệp, tiếp xúc (*polite, courteous*). Thí dụ, trong tiểu thuyết *Ái Tình Miếu* (1941), Chương 9, Hồ Biểu Chánh viết:

*Cô Lý lấy làm bất bình về mấy câu giễu cợt trái mùa đó,*

song cô vừa muốn dạy Huòn một bài học về cách lịch sự ở đời, thì ông Thịnh đã kéo Huòn lên xe, rồi xe tuốt chạy, làm cho cô Lý nói không kịp.

**B.1.** Tại thánh thất Kim Quang Minh Đài, ngày 10-12 Ất Mùi (Chủ Nhật 22-01-1956), Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy:

*Vậy ai muốn sống và được sự thương yêu, là phải đứng trong thánh thể, mà thánh thể đó là Đạo, là Hội Thánh.* (TTTH 2017, tr. 299a)

**B.2.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 29-01 Bính Thân (Chủ Nhật 11-3-1956), Đức Tiếp Văn Pháp Quân (Cao Hữu Chí) dạy về Thánh Đền (tức là Trung Hưng Bửu Tòa):

*Thánh Đền là thánh thể của Thầy, chơn thần của Đạo, là hồn của nhơn sanh.*

(...)

*Vậy Thánh Đền là điểm trọng yếu, là chốn hình thành thánh thể, là chốn giải thoát nợ trần, là con đường dắt người lầm lạc.* (TTTH 2017, tr. 341a)

**B.3.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-5 Bính Thân (Chủ Nhật 01-7-1956, Đức Chơn Khai Nguyễn Quang Châu dạy:

*Xây dựng Trung Hưng Bửu Tòa với một công trình chung góp của toàn đạo. Hôm nay ngôi Thánh Đền đã được đương nhiên thị hiện một thánh thể uy nghi, có đủ Tam Đài [Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài] để hoằng dương chánh đạo.* (TTTH 2017, tr. 388b)

**B.4.** Tại thánh thất Minh Trung, ngày 23-3 Đinh Dậu (Thứ Hai 22-4-1957), Đức Hưng Đạo Tổng Lý dạy:

*Thầy đến lần này không mượn xác phàm phu như các kỳ phổ độ trước, mà dùng điển quang quy tụ các đẳng lương sanh, dựng nên một Hội Thánh. Hội Thánh là thánh thể của Thầy.* (TTTH 2017, tr. 456b)

**B.5.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 29-12 Bính Ngọ (Thứ Tư 08-02-1967), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Hỡi các con! Toàn khắp trên mảnh đất Việt Nam đã hiện lên thánh thể của Thầy.*

**B.6.** Tại thánh thất Bình Hòa, ngày 26-12 Đinh Mùi (Thứ Năm 25-01-1968), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy:

*Nhớ lại buổi sinh thời, từ khi được Thượng Đế Chí Tôn ân ban cho sứ mạng, Bần Đạo trong mấy mươi năm chỉ mới tạo được một thánh thể Chí Tôn là Tòa Thánh. Còn mọi sự khác đã sắp bày nhưng chưa kịp thực hiện.*

**B.7.** Tại Tòa Thánh Châu Minh, mùng 09 rạng mùng 10-01 Canh Tuất (Thứ Bảy 14 rạng Chủ Nhật 15-02-1970), Đức Pháp Lực Kim Tiên dạy:

*Tòa Thánh, Hội Thánh là tượng trưng cho thánh thể Đức Chí Tôn (...).*

**B.8.** Tại Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (Thứ Ba 18 rạng Thứ Tư 19-8-1970), Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

*Thánh thể của Đức Chí Tôn gồm có ba phần: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Ba đài hiệp lại thành một thánh thể chung. Thánh thể hữu hình tượng trưng cho giường máy Đại Đạo xoay vần trong càn khôn thế giới.*

**B.9.** Tại thánh thất Nam Thành, ngày 14-02 Tân Hợi (Thứ Tư 10-3-1971), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy:

*Thấm thoát đã mấy mươi năm rồi, cơ đạo thăng trầm mấy lúc, tiến thì cũng tiến rất nhiều trên đường tạo lập thánh thể của Đức Chí Tôn ở khắp mọi nơi cũng như hóa hoằng chánh pháp.*

**B.10.** Tại Vĩnh Nguyên Tự, mùng 03-01 Giáp Dần (Thứ Sáu 25-01-1974), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với mục đích tối thượng cứu cánh [cứu rỗi, cứu độ] hơn sanh, chư hiền sĩ được làm những tế bào trong các thánh thể Đức Chí Tôn, hãy cố gắng làm sao cho xứng phận để thánh thể được phát huy màu nhiệm, tế chúng độ hơn trong thời hạ nguơn mặt kiếp.*

**B.11.** Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 15-01 Giáp Dần (Thứ Tư 06-02-1974), Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Chư hiền đệ, hiền muội là những người chức sắc, chức việc, tín đồ, đạo hữu trong các Hội Thánh, Giáo Hội, thánh thất, thánh tịnh, đoàn thể trong Đại Đạo thì đã có ít nhiều liên hệ, hãy hiến thân để phục vụ thánh thể của Đức Chí Tôn.*

(...)

*Hình thể Đạo là thánh thể của Đức Chí Tôn tại thế.*

(...)

*Này chư hiền, Thượng Đế không ngự trị trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế ngự trong tâm hồn thánh thiện của nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện thánh thể Chí Tôn tại thế.*

**B.12.** Tại thánh tịnh Chiếu Minh Ấn Giáo, ngày 27-9 Giáp Dần (Chủ Nhật 10-11-1974), Đức Hồng Đức Chơn Tiên dạy:

*Tiên Huynh xin cảm ơn quý liệt vị chức sắc, chức việc, đạo tâm nam nữ đã đóng góp tài lực, nhơn lực vào việc trùng tu ngôi thánh tịnh này. Dầu chưa hoàn tất, nhưng tấm gương nhiệt thành hành đạo của quý vị đã chói sáng thì những gì nguội lạnh âm u sẽ lần lần tan biến và chí dũng mãnh đạo tâm để thu ngắn thời gian hoàn thành ngôi thánh thể.*

**B.13.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-01 Nhâm Tuất (Thứ Hai 01-02-1982), Đức Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long dạy:

*Sang Bính Dần [1926] công truyền mở rộng  
Danh Cao Đài chấn động gần xa  
Pháp quyền sứ mạng ban ra  
Hình thành thánh thể Thánh Tòa Tây Ninh.  
(TTTH 2017, tr. 911a)*

## 22. THÁNH TỬ – the child(ren) of God (聖子: thánh tử)

**A.** TĐCG 2016 (tr. 815, mục từ Thánh Tử) giải thích: Thánh Tử là thuật ngữ mà một số bản dịch Thánh Kinh tiếng Việt dùng để chỉ Chúa Giêsu Kitô – Người Con yêu dấu của Thiên Chúa [the Beloved Son of God].

**A.1.** Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người. (Êphêô 1:7)

**A.2.** Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, và đưa vào vương quốc Thánh Tử chí ái; trong Thánh Tử, ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi. (Côlôxê 1:13-14)

**A.3. Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo. (Côlôxê 1:15)**

**B.** Trong thánh giáo Cao Đài, *thánh tử* được hiểu là *con cái của Đức Cao Đài Thượng Đế*. Do đó, tôi dịch sang tiếng Anh là *the child(ren) of God*.

**B.1.** Tại Tỉnh Đạo Quảng Nam, ngày 27-01 Bính Thân (Thứ Sáu 09-3-1956), Đức Cái Thiên Cổ Phật (Quan Thánh Đế Quân) dạy:

*Xây dựng Giáo Hội không phải xây dựng con người hướng đạo mà thôi, mà từ chức sắc, chức việc cho chí tín đồ, ai ai cũng phải rèn luyện tư đức, thánh tâm. Ăn ở xử sự giữa nhau phải ra bề thế, khôn ngoan, là hạnh Bồ Tát. Lúc nào cũng thấy mình là thánh tử, con cái của Thầy (Thượng Đế Cao Đài), thì không nên để cho một máy phàm phu hóa ra người đê tiện. (TTTH 2017, tr. 333a)*

**B.2.** Tại thánh thất Trung Thành, ngày 28-01 Bính Thân (Thứ Bảy 10-3-1956), Đức Vô Danh Tiên Trưởng dạy:

*(Đ)iển quang của Thầy đã đến thì đen tối ngày một dang xa. Điển quang là sức mạnh vô song. Thầy đến đây dùng nó làm đội quân tiền phong khai đường chánh, thẳng giặc tà. Điển quang lại là lần điện tín để loan báo lẽ phải cho nhơn loại đón tiếp nước lành, dùng điển quang làm một sợi dây thân ái xâu kết bao nhiêu thiện dân vào một chuỗi bồ đề. Chuỗi ấy lăn quay trong bánh pháp truyền thần. Mỗi chủng tử anh minh hóa thành Cao Đài thánh tử, luôn luôn được tiếp ứng với cơ mầu nhiệm (...). (TTTH 2017, 339a)*

**23. THÔNG CÔNG** – communion (通功: thông công)

**A. J.M.J. 1877** (tr. 758, mục từ *thông*) giải thích *thông công* là: *Participer à*.

Petrus Ký 1884 (tr. 412a) giải thích *communion* là: *Sự (phép) thông công*.

*Biệt Ngữ Công Giáo Đối Chiếu* giải thích *thông công* là: *Sự hiệp nhất và hợp tác giữa các thành phần của Hội Thánh dưới đất (...) với các thành phần của Hội Thánh trên trời (...) và trong Luyện Ngục (...).*<sup>(37)</sup>

**B.** *Thông công* dùng trong đạo Cao Đài với ý nghĩa không mấy khác giải thích của *Biệt Ngữ Công Giáo Đối Chiếu*, như được nhắc tới trong *Tân Luật* (1927).

**B.1. Tân Luật** (Đạo Pháp, Chương I, Điều Thứ Nhứt) quy định:

*Đức Giáo Tông đặt phép thông công cùng tam thập lục thiên và thất thập nhị địa giới [giới] mà cầu rỗi cho cả tín đồ.*

**B.2.** Tại thánh thất Thái Hòa, ngày 23-6 Ất Mùi (Thứ Tư 10-8-1955), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Hiệp Thiên Đài là trung gian, để các con mỗi lúc lo ngờ được thông công, hay cầu Thầy mà học hỏi. (TTTH 2017, 233b)*

**B.3.** Tại thánh thất Từ Quang, ngày 03-7 Ất Mùi (Thứ Bảy 20-8-1955), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Thầy cùng các con hằng luôn luôn gần gũi. Thầy trong lòng con và chung quanh các con. (...) Song các con gần Thầy mà*

<sup>(37)</sup> <http://www.gxbensan.net/Tin-tuc/5/109/2624/Biet-Ngu-Cong-Giao-Doi-Chieu.html>.

*chưa đạt được tâm truyền Đại Đạo, thánh ý của Thầy. Vì lý do đó mà làm cho các con lúc nào cũng không thanh tịnh. Mà hễ không thanh tịnh thì khó đạt tâm truyền, khó phần giao cảm thông công. (TTTH 2017, 238a)*

**B.4.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 23-01 Bính Thân (Thứ Hai 05-3-1956), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

*(N) người hướng đạo ngay bây giờ phải hạ thủ công phu để rèn luyện cái tâm thể cho được thanh tịnh thanh cao hầu tiếp lấy Thánh Linh, thông công cùng vũ trụ. Mà muốn có Thánh Linh, muốn thông công cơ Tạo Hóa phải tịnh dưỡng thường xuyên, diệt phiền trừ dục, mới giao tiếp cùng lẫn điễn vô trần đương vận chuyển khắp bầu trời bao la vô tận. (TTTH 2017, tr. 329a-b)*

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 22-01 Mậu Tuất (Thứ Ba 11-3-1958), Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn (Huỳnh Ngọc Trác) dạy:

*Người trị dân giữ nước là bậc chơn chất thuần nhiên, lòng không tơ hào tham dục nên được thông công giữa Trời và người (...). (TTTH 2017, tr. 504a)*

**B.6.** Tại Tỉnh Đạo Phú Yên, ngày 28-3 Mậu Tuất (Thứ Sáu 16-5-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Dù con tội lỗi đến đâu mà biết giác ngộ hồi tâm thì Thầy lại còn mừng vui, quý trọng. Vui vì thấy được điều lành trưởng dưỡng. Mừng vì thấy sự sống tái sanh. Quý trọng vì lòng thương yêu được nối liền giữa Thầy và các con. Thầy và các con thông công cảm ứng. (TTTH 2017, tr. 532a)*

**B.7.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 26-7 Mậu Tuất (Thứ

Ba 09-9-1958), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy:

*Các con từ nay nếu bằng lòng vâng chịu lời phán dạy của Thầy thì mọi việc được nên. Con phải đặt mỗi thông công cùng Thầy, cầu nguyện giữ các lời răn dạy của Thầy, ý con theo ý Thầy. (TTTH 2017, tr. 581b)*

**B.8.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-10 Mậu Tuất (Thứ Ba 25-11-1958), Đức Trần Đạo Quang dạy:

*Hội Thánh phải lãnh đạo toàn diện, đặt mỗi thông công giữa Trời và người. (TTTH 2017, tr. 613a)*

**B.9.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 15-10 Mậu Tuất (Thứ Ba 25-11-1958), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Vì ma quỷ đã đem nhơ bẩn rắc khắp nơi, làm cho điễn linh khó ngự, mỗi thông công bị đoạn dứt. (TTTH 2017, tr. 614b)*

**B.10.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 30-10 Mậu Tuất (Thứ Tư 10-12-1958), Đức Lý Thái Bạch dạy:

*Bản giác quý thay! Người giáo sĩ tỏ sáng bản giác rồi bây giờ mới đặt mỗi thông công; nghĩa là chuyển dây điễn thông mỗi cùng Trời thì bầu điễn của mình chứa đầy lòng, có đốt dêm đốt ngày cũng còn nguyên vẹn. (TTTH 2017, tr. 618b)*

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 12-01 Kỷ Hợi (Thứ Năm 19-02-1959), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Hôm nay chỉ làm lễ hồng thệ. Hồng thệ đây không phải lối đời bắt ép con người yếu phải vâng theo, mà đây là đặt mỗi thông công nối liền sự sống bằng quyền pháp để cho nước cứu rỗi chảy vào lòng mình. Mà đây cũng là một dịp hồng ân bắc cầu cho Thiên Nhơn gặp lại. (TTTH 2017, tr. 686a)*



**B.12.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 16-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 23-02-1959), Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Chúng sanh phải lấy công cán tâm linh của mình làm giá chuộc. Giá chuộc ấy bằng sự ăn năn và lòng hồi hướng thì mới được nối liền mối thông công để cho điển lực nơi Trời chuyển nhập vào lòng, vệt u ám, giúp tri năng thêm sức mạnh cho chúng sanh chiến thắng quỷ vương, ca khúc thái bình, quang vinh hạnh phúc. (TTTH 2017, tr. 690a)*

**B.13.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 18-01 Kỷ Hợi (Thứ Tư 25-02-1959), Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy:

*Muốn cho hàng ngũ giữ được bình thường là phải đặt mối thông công nối chặt lòng mình cùng Thượng Đế, để cho hạo nhiên điển lực chuyển động vào tâm thể cho được ám áp đồng đều. (TTTH 2017, tr. 694a)*

**B.14.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 15-4 Kỷ Hợi (Thứ Sáu 22-5-1959), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

*Lòng Thầy đã thương mà không vịn lấy sự thương ấy để nối liền thì cửa thông công đóng lại, khó hòng trông đâu mà biết thánh ý. (TTTH 2017, tr. 710b)*

**B.15.** Tại nhà tu Phước Huệ Đàn, ngày 08-11 Kỷ Hợi (Thứ Hai 07-12-1959), Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dạy:

*Giờ này Bần Đạo đến đây ban ơn, nối lại mối thông công cho nguồn nước lành chảy đến hầu các hiền đồ làm trọn nguyện lực của mình. (TTTH 2017, tr. 720a)*

**B.16.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 04-3 Quý Mão (Thứ Năm 28-3-1963), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*(P)háp tịnh tu bí truyền không mấy ai đạt được, nên Thầy*

*quyết mở rộng Thiên môn, vận chuyển chư Phật Tiên, Thánh Thần và chính mình Thầy đến tận thế gian mở cơ đại xá, ban hành tân pháp, mở rộng đường tu, kịp thời độ tận tàn linh, lấy đức tin làm mối thông công, lấy công quả hạnh đức làm nấc thang tiến bước. Trong hàng tín giáo giữ được hai điều đó là gần Thầy. vậy các con thấu chăng? (TTTH 2017, tr. 833a)*

## **24. TÒA THÁNH** – *the Holy See* (聖座: Thánh Tòa)

**A.** J.M.J. 1877 (tr. 729, mục từ *thánh*) giải thích *Thánh Tòa* là: *le Saint-Siège*.

Petrus Ký 1884 (tr. 1049) giải thích *Saint-Siège* là: *Tòa Thánh*.

Paulus Cửa 1896 (tr. 371b, mục từ *thánh*) giải thích *Tòa Thánh* là: *Hội các đấng khôn ngoan thánh trí, coi giềng mối trong đạo, có Đức Giáo Tông làm chủ (ấy là những tiếng trong đạo [Thiên Chúa]).*

**B.** Trong đạo Cao Đài, *Tòa Thánh* được nói tới lần đầu tiên có lẽ là tại thánh thất Thiên Lâm (Gò Kén), ngày 18-01 Đinh Mão (Thứ Bảy 19-02-1927). Hôm ấy Đức Thái Bạch dạy:

*Chư đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh. Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi, vì là thánh địa.*

## **25. TÔNG ĐỒ** – *apostle* (宗徒: tông đồ)

**A.** J.M.J. 1877 (tr. 792, mục từ *tông*) giải thích *tông đồ* là: *Disciple, apôtre*.

Petrus Ký 1884 (tr. 93) dùng thuật ngữ *tông đồ* giải thích một số từ tiếng Pháp như sau:

- *Apostolat: Chức tông đồ.*
- *Apostolique: Thuộc về Thánh tông đồ.*
- *Doctrine apostolique: Đạo các Thánh tông đồ giảng truyền.*
- *Zèle apostolique: Lòng sốt sắng như các Thánh tông đồ.*

Paulus Của 1895 (tr. 304b, mục từ *đồ*) giải thích *tông đồ* là: *môn đệ Chúa cứu thế.*

Theo TĐCG 2016, tr. 918, *tông đồ* có gốc Hy Lạp là *apostolos* (người được sai đi, sứ đồ). Theo *Tân Ước*, *Tông Đồ* (*Apostles*) là Nhóm Mười Hai người được Chúa Giêsu chọn ngay từ đầu để đi theo Chúa. Sau khi Chúa về trời, các vị này luôn được gọi là *Tông Đồ*.

Tại Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng), ngày 01-01 Bính Thân (Chủ Nhật 12-02-1956), khi giảng cơ dạy các vị hướng đạo Cao Đài miền Trung, Đức Hưng Đạo Đại Vương nhắc tới Nhóm *Tông Đồ* được Chúa chọn đầu tiên như sau:

*Các hiền có thấy khi Đấng Cứu Thế lâm phàm, các Thánh tông đồ có phải cao quyền trọng chức đâu,<sup>(38)</sup> mà Người cũng thân nhận trong đám hàn vi làm thuê đánh cá,<sup>(39)</sup> mà khi được thọ giáo thì phép lạ được truyền, khôn ngoan được mở, trí tuệ được thông, sau chịu lấy Thiên sứ của Người mà đi độ rỗi khắp mười phương, danh Thánh được nêu cao, Đạo lành ngày thêm sâu rộng.* (TTTH 2017, tr. 309a)

*Tông Đồ* được nói tới trong *Tân Ước* như sau (tạm trích dẫn mười trường hợp):

<sup>(38)</sup> Thánh *Mátthêu* nguyên là nhân viên thu thuế.

<sup>(39)</sup> Thánh *Simon* (Phêrô) và bào huynh là Thánh *Anrê* nguyên là hai người đánh cá.

**A.1.** Sau đây là tên của mười hai *Tông Đồ*: đứng đầu là ông *Simôn*, cũng gọi là *Phêrô*, rồi đến ông *Anrê*, anh của ông; sau đó là ông *Giacôbê con ông Dêbêđê* và ông *Gioan*, em của ông; ông *Philípphê* và ông *Batôlômêô*; ông *Tôma* và ông *Mátthêu người thu thuế*; ông *Giacôbê con ông Anphê* và ông *Tađêô*; ông *Simôn thuộc nhóm Quá Khích*, và ông *Giuda Ítcariôt*, là chính kẻ nộp Người. (*Mátthêu* 10:2-4)

**A.2.** Các *Tông Đồ* tụ họp chung quanh Đức Giêsu, và kể lại cho Người biết mọi việc các ông đã làm, và mọi điều các ông đã dạy. (*Mácô* 6:30)

**A.3.** Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa. Còn các *Tông Đồ* thì ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông, và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng. (*Mácô* 16:19-20)

**A.4.** Trong những ngày ấy, Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Người đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Đến sáng, Người kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là *Tông Đồ*. (*Luca* 6:12-13)

**A.5.** Các *Tông Đồ* trở về thuật lại cho Đức Giêsu những việc các ông đã làm. (*Luca* 9:10)

**A.6.** Ta sẽ sai Ngôn Sứ và *Tông Đồ* đến với chúng: Chúng sẽ giết người này, lùng bắt người kia. (*Luca* 11:49)

**A.7.** Các *Tông Đồ* thưa với Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con.” (*Luca* 17:5)

**A.8.** Khi giờ đã đến, Đức Giêsu vào bàn, và các *Tông Đồ* cùng vào với Người. Người nói với các ông: “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu

khổ hình.” (Luca 22:14-15)

**A.9.** Các Tông Đồ bắt đầu bàn tán với nhau xem ai trong Nhóm lại là kẻ toan làm chuyện ấy [nộp Chúa cho quân dữ]. (Luca 22:23)

**A.10.** Khi từ mộ [Chúa] trở về, các bà kể cho Nhóm Mười Một và mọi người khác biết tất cả những sự việc ấy. Một bà nói đây là bà Maria Mácđala, bà Gioanna, và bà Maria, mẹ ông Giacôbê. Các bà khác cùng đi với mấy bà này cũng nói với các Tông Đồ như vậy. Nhưng các ông cho là chuyện vớ vẩn, nên chẳng tin. (Luca 24:9-11)

**B.** Ngày nay, theo từ điển Merriam-Webster, từ tông đồ (apostle) còn dùng để gọi:

(a) người đề xướng một đại cuộc nhằm cải cách về luân lý (a person who initiates a great moral reform), hoặc (b) người ủng hộ, tán thành trước tiên một tín ngưỡng hay hệ thống quan trọng (who first advocates an important belief or system), hoặc (c) người ủng hộ nhiệt thành một lý tưởng, chủ thuyết (an ardent supporter: adherent).<sup>(40)</sup>

Trong thánh giáo Cao Đài, từ tông đồ được dùng với ý nghĩa có phần nào tương tự như nghĩa (b) và nghĩa (c) giảng theo Merriam-Webster. Ngoài ra, một bậc hướng đạo Cao Đài vì hết lòng trung thành với đức tin của mình, chịu hy sinh thân mạng do cuộc đời bách hại, vị ấy được gọi là tông đồ; khi được Đức Chí Tôn phong Thánh thì vị ấy được gọi là Thánh tông đồ tử đạo.

Thánh giáo Cao Đài nói đến tông đồ như sau:

---

<sup>(40)</sup> <https://www.merriam-webster.com/dictionary/apostle>

**B.1.** Tại Linh Tháp, ngày 08-4 Bính Thân (Thứ Năm 17-5-1956), Đức Diêu Trì Tam Nương dạy:

*Chào chư Thiên sắc, chư đạo tâm. Mừng chư tông đồ hồng ân tiếp thọ.* (TTTH 2014, tr. 249)

**B.2.** Tại Linh Tháp, ngày 08-4 Bính Thân (Thứ Năm 17-5-1956), Đức Diêu Trì Tứ Nương dạy:

*Chào chư Thiên sắc, chư đạo hữu, đạo tâm. Mừng chư Thánh tông đồ chứng vị.* (TTTH 2014, tr. 249)

**B.3.** Tại Linh Tháp, ngày 08-4 Bính Thân (Thứ Năm 17-5-1956), Đức Diêu Trì Bát Nương dạy:

*Chào chư Thiên ân, chư đạo hữu. Mừng chư Thánh tử đạo thành đạo, chư tông đồ chứng vị, chư đạo hữu quá cố được đại ân xá siêu sanh.* (TTTH 2014, tr. 250)

**B.4.** Tại Linh Tháp, ngày 08-4 Bính Thân (Thứ Năm 17-5-1956), Đức Diêu Trì Cửu Nương dạy:

*Chư hiền hôm nay được hồng ân của Thầy. Chư tông đồ và đạo hữu tử đạo hoặc liễu đạo được Thiên ân.* (TTTH 2014, tr. 252)

**B.5.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 08-6 Bính Thân (Chủ Nhật 15-7-1956), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Bậc Thiên ân hướng đạo là tông đồ cứu thế, gieo ánh sáng khắp nhân gian, nên chi kẻ làm tội cho lý tưởng không còn lo riêng nghĩ hẹp mà phải quên mình hiến thân cho đại cuộc để tròn câu Thiên mạng.* (TTTH 2017, tr. 406a)

**B.6.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 02-5 Đinh Dậu (Thứ năm 30-5-1957), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

*Dù cơ sở giáo lý của các tông đồ còn đang hoạt động nhưng không còn đủ uy lực trong thời buổi ác nghiệt này. (TTTH 2017, tr. 471a)*

**B.7.** Tại Linh Tháp, ngày 16-12 Mậu Tuất (Thứ Bảy 24-01-1959), Đức Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Đứng trước ngôi Linh Tháp các Đấng tông đồ, chư đạo tâm quá cố, Lão bùi ngài giọt lệ, hạ cố tỏ lòng quý mến. (TTTH 2017, tr. 657b)*

**B.8.** Tại Huồn Cung Đàn, ngày 09-02 Tân Sửu (Thứ Bảy 25-3-1961), Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Vĩnh Nguyên sẵn chỗ tông đồ  
Quả công đầy đủ bước vô điện vàng.*

**B.9.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tý thời, 10 rạng 11-5 Giáp Thìn (Thứ Sáu 19-6-1964), Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

*Gương kim cổ con thừa hiểu rõ  
Thánh tông đồ chịu khó gia công  
Hy sinh vì lẽ đại đồng  
Nên nay mới được ở lòng chúng sanh.*

**B.10.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, mùng 01 rạng 02-6 Giáp Thìn (Thứ Năm 09 rạng Thứ Sáu 10-7-1964), Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Lý đạo cao siêu khá rõ tường  
GIÁO truyền trần thế rạng muôn phương  
TÔNG đồ hiệp nhứt cơ đời biển  
GIÁNG điển khuyên chung vững bước đường.*

**B.11.** Tại Trung Hưng Bửu Tòa, mùng 01 rạng 02-6 Giáp

Thìn (Thứ Năm 09 rạng Thứ Sáu 10-7-1964), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*GIÁO dục quần sanh trở lại nguồn  
TÔNG đồ hiệp nhứt giống hồi chuông  
ĐẠI đồng tôn giáo nguyên nhân hội  
ĐẠO pháp hoằng khai phải đúng khuôn.*

**B.12.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 15-4 Bính Ngọ (Thứ Sáu 03-6-1966), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy Văn Phòng Vụ (sau này là Hành Chánh Vụ) Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam như sau:

*Thâu thập tất cả thánh giáo (những nơi có đàn cơ), và những giáo lý cùng những thành tích các tông đồ cũng như lịch sử địa phương.*

**B.13.** Tại Thiên Lý Đàn, mùng 01-02 Kỷ Dậu (Thứ Ba 18-3-1969), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy tiền bối Minh Lý (Đỗ Vạn Lý) và tiền bối Chơn Tâm (Nguyễn Triệu Kha) về việc tổ chức Đại Hội Thường Niên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (rằm tháng 02 hằng năm):

*Bần Đạo mời nhị hiền đệ đồng an tọa để nghe Bần Đạo phân đây mà lo sắp xếp chương trình cho ngày Đại Hội. Phần chi tiết của chương trình, Bần Đạo phó giao nhị hiền đệ tùy nghi mà sắp xếp, định liệu sao cho dễ điều hành Đại Hội là được rồi. Bần Đạo chỉ giúp những điểm đại cương quan trọng và cần thiết mà thôi. Như vậy để nhị hiền đệ thấy giá trị của mỗi một Thánh tông đồ trong tương lai của đạo Cao Đài, vì sau này sẽ có một Hội Thánh duy nhứt chánh đáng cho Đạo. Những Thánh tông đồ, các hàng giáo phẩm đều phải có thánh tâm, thánh ý để hành thánh sự.*

**B.14.** Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 15-10 Canh Tuất (Thứ Sáu 13-11-1970), Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*GIÁO lý đã phân chơn với giả  
TÔNG đồ phải chọn đọa hay siêu  
ĐẠI đồng thế giới, ôi cao cả  
ĐẠO pháp nào tay đứng dắt dìu?*

**B.15.** Tại Trúc Lâm Thiên Điện, mùng 07-7 Nhâm Tý (Thứ Ba 15-8-1972), Đức Đại Tiên Ngô Minh Chiêu dạy:

*Đã trải qua bao nhiêu ngày gian khổ, đã trải qua bao lúc long đong, mà chur đệ muội vẫn không sờn lòng, mãi chặt gìn lèo lái. Đó cũng đủ chứng minh rằng nếu có tâm thành thì dù bao khó khăn gian khổ cũng không ngăn cản được bước tiến đạo đức của con người, nhất là tông đồ của Đại Đạo Kỳ Ba.*

**B.16.** Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 20-02 Quý Sửu (Thứ Bảy 24-3-1973), Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

*Ngô Văn Chiêu là một Anh Cả trong thập nhị tông đồ đầu tiên.<sup>(41)</sup>*

---

<sup>(41)</sup> Vào giờ Tý ngày mùng 09-01 Bính Dần (Thứ Bảy 20 rạng Chủ Nhật 21-02-1926), tại nhà tiền khai Vương Quan Kỳ ở số 80 đường La Grandière, Sài Gòn (nay là Lý Tự Trọng, quận 1), sau khi dâng thánh lễ mừng ngày vía Trời, các tiền khai Cao Đài lập đàn cầu cơ, có Đức Chí Tôn giáng lâm. dịp này tiền khai Ngô Văn Chiêu xin Đức Thượng Đế ban cho bài thơ có ghép tên các môn đệ đang hầu đàn để lưu niệm. Đức Chí Tôn nhậm lời; bài thánh thi như sau:

*CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh  
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành*



Đức Ngô Minh Chiêu

---

*HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh  
HUỒN MINH MÂN đáo thủ đài danh.*

Câu chót ghép tên ba đạo hữu hầu đàn: *Huồn, Minh, và Mân.*

Ba câu trên ghép tên mười hai tông đồ đầu tiên của Đức Thượng Đế. Theo thứ tự trong bài thơ, các vị gồm có: *Ngô Văn Chiêu* (1878-1932), công chức; *Vương Quan Kỳ* (1880-1939), công chức; *Lê Văn Trung* (1875-1934), công chức nghỉ hưu; *Nguyễn Văn Hoài* (18...?-19...?), công chức; *Đoàn Văn Bản* (1876-1941), giáo chức; *Cao Hoài Sang* (1901-1971), công chức; *Lý Trọng Quý* (1872-1945), công chức; *Lê Văn Giảng* (1883-1932), tư chức; *Nguyễn Trung Hậu* (1892-1961), giáo chức; *Trương Hữu Đức* (1890-1976), công chức; *Phạm Công Tắc* (1890-1959), công chức; *Cao Quỳnh Cư* (1888-1929), công chức.

Huệ Khải, *Phụ Lục 1: Mười Hai Tông Đồ Đầu Tiên*, in trong *Thiên Bàn Tại Nhà / The God's Altar at Home*. (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2014, tr. 29-30.)

## VỀ CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI CÓ NHẮC TỚI TRONG SÁCH

Khi trích dẫn các thánh giáo Cao Đài, có nêu tên các thánh sở đã lập đàn cơ. Sau đây là địa chỉ các nơi ấy:

**Bình Hòa** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo, nay ở số 174/30A đường Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, TpHCM.

**Châu Long Đài** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Tăng Long, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Châu Minh** (Tòa Thánh): Thánh sở trung ương của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Nay ở ấp Chánh Đông, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**Chiếu Minh Ẩn Giáo** (thánh tịnh): Thuộc Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long Châu. Nay ở ấp Tân Long B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

**Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam:** Tên gọi hiện nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, ở số 171B đường Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TpHCM.

**Hội An** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao

Đài. Nay ở số 20/13 và 20/14 Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**Huỳnh Cung Đài:** Đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân. Tháng 12-1928, tiền bối Lê Minh Khá (1868-1946), nguyên là xã trưởng xã Vĩnh Hội, cho cất một ngôi thờ tại khu đất ở số 221 Bến Vân Đồn (quận Tư, Sài Gòn). Ngôi thờ lạc thành năm 1930, được Ôn Trên đặt tên là Tam Giáo Điện Minh Tân.

**Kim Quang Minh Đài** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**Linh Tháp:** Đài tưởng niệm chư Thánh tông đồ tử đạo, thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở xã Nghĩa Trung, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**Minh An** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Định Thọ, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

**Minh Trung** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

**Nam Thành** (thánh thất): Nay ở số 124-126 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TpHCM.

**Ngọc Minh Đài** (thánh tịnh): Thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, nay ở số 22 đường Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, TpHCM.

**Phước Huệ Đài** (nhà tu): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở số 397 đường Hùng Vương, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.



Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng). Ảnh: Daderot 2014.

**Tây Thành** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Cao Đài Thượng Đế. Cát trên đường Van Vollenhoven (Cần Thơ), lạc thành ngày Chủ Nhật 10-9-1950. Nay ở số 55 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**Thái Hòa** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Thái Đông, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**Thanh Quang** (thánh tịnh): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Lúc đầu ở làng La Kham, xã Đông Thành, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nay ở thôn Phong Thứ 3, xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**Thiên Lý Đàn:** Ở đường Hòa Hưng, quận 3, Sài Gòn. Sau năm 1975 nơi này không còn hành đạo.

**Trúc Lâm Thiên Điện:** Tên gọi đầy đủ là Trước Lâm Thánh Đức Thiên Điện, thuộc Hội Thánh Di Lạc. Nay ở số 61/10 đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**Trung Hưng Bửu Tòa:** Thánh sở trung ương của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, lạc thành năm 1956. Nay ở số 63 đường Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Gọi Bửu Tòa thay cho Tòa Thánh.)

**Trung Nguyên** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Thăng Trường, xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**Trung Thành** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Cho tới năm 1960 còn tọa lạc trên đường Đỗ Hữu Vị (nay là đường Hoàng Diệu), quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nay ở số 101 đường Lê Đình Dương, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Từ Quang** (thánh thất): Thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Nay ở thôn Cẩm Phú, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**Vĩnh Nguyên Tự:** Nguyên là chùa của chi Minh Đường, cất năm 1908, tại làng Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn. Trở thành thánh sở Cao Đài năm 1926. Tái thiết năm 1973. Nay ở xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

## THAY LỜI KẾT

Trước khi đạo Cao Đài ra đời, kinh sách thế gian nói tới **Tam Giáo** 三教 (*the Three Teachings*), tức là ba tôn giáo phương Đông, gồm có Nho hay Khổng Giáo (*Confucianism*), Đạo hay Lão hay Tiên Giáo (*Daoism*), và Phật hay Thích Giáo (*Buddhism, Shakyamunism*).

Sang thế kỷ 20, đạo Cao Đài tạo thêm một thuật ngữ mới là **Tứ Giáo** 四教 (*the Four Teachings*), tức là Tam Giáo phương Đông cộng thêm đạo Chúa tức là Gia Tô Giáo 耶穌教,<sup>(1)</sup> cũng gọi là Kitô Giáo hay Cơ Đốc Giáo 基督教 (*Christianity*).<sup>(2)</sup>

Thuật ngữ *Tứ Giáo* (hay nói đầy đủ là *Thích, Lão, Nho, Gia*) được nói tới trong thánh giáo Cao Đài như sau:

---

<sup>(1)</sup> Người Hoa dịch âm (音譯: *transliterating*) hồng danh *Jesus* thành 耶穌 (Gia Tô). Người Việt còn đọc 耶 (*Gia*) là *Da*. Do đó trong tiếng Việt từ xưa có thêm cách viết *Da Tô Giáo*, nhưng có lẽ không thông dụng như *Gia Tô Giáo*.

<sup>(2)</sup> TĐCG 2016 (mục từ *Cơ Đốc Giáo*, tr. 184) giải thích: “*Cơ Đốc*” là âm Hán Việt của chữ 基督, vốn là cách mà Hội Thánh ở Trung Hoa dùng để phiên âm của chữ “*Cristo*” (phiên âm tiếng Việt là Kitô) trong tiếng Bồ Đào Nha. Vì thế, *Cơ Đốc Giáo* nghĩa là Kitô Giáo.

TĐCG 2016 (mục từ *Kitô Giáo*, tr. 507) giải thích: *Kitô Giáo* là đạo do Đức Kitô Giêsu (người làng Nazareth, xứ Palestina, nay thuộc Israel) sáng lập, đặt nền tảng trên cuộc sống, lời rao giảng, sự chết và sự sống lại của Người.

1. Tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân), đêm Thứ Sáu 24-12-1965, Đức Gia Tô Giáo Chủ giảng cơ, xưng danh qua bài thơ quán tâm như sau:

*Thích, Nho, GIA, Lão một đường về  
Chánh tín TÔ bởi thoát mọi mê  
Độ thế GIÁO dân tùy mỗi xứ  
Một trời CHỦ tế khắp tư bề.*

2. Tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 01-3 Bính Ngọ (Thứ Ba 22-3-1966), Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

*Kìa Tứ Giáo (Phật, Tiên, Gia, Khổng)  
Khai sanh môn <sup>(3)</sup> truyền thống khắp nơi  
Đều do nguyên lý của Trời  
Giáng sanh cõi thế cứu đời độ dân.<sup>(4)</sup>*

3. Nhân lễ khai mạc Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý tại Hội Thánh Di Lạc (thành phố Vĩnh Long), ngày 30-8 Tân Hợi (Thứ Hai 18-10-1971), Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

*Tục ngữ có câu: Có bột mới gột nên hồ. Những tư tưởng dung hòa Tam Giáo từ xưa đã là những nền tảng của bột để sang đến thời kỳ này, Đức Chí Tôn mới thị hiện để làm nên hồ, có đầy đủ một hệ thống giáo lý căn bản không sót từ xưa, chẳng những từ cổ tới kim mà còn từ Đông sang Tây nữa.*

---

<sup>(3)</sup> **khai sanh môn** 開生門: Mở cánh cửa bất tử cho con người (*opening the door of immortality*). Ý này không khác lời chép trong Kinh Thánh: *Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một [là Chúa Giêsu], để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.* (Gioan 3:16)

<sup>(4)</sup> Ý nói các vị Giáo Chủ kim cổ Đông Tây đều do Trời (Thượng Đế) sai xuống thế gian lập đạo cứu độ chúng dân.



Điểm phong phú dồi dào sinh lực tinh thần ở thời kỳ hạ nguơn này là như thế. Tam Giáo, Tứ Giáo và cả vạn giáo <sup>(5)</sup> nữa để góp thành một tôn giáo mệnh danh là Cao Đài Giáo hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.<sup>(6)</sup>

4. Vĩnh Nguyên Tự là ngôi chùa cổ của đạo Minh Đường, cất năm Mậu Thân (1908) tại làng Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn (từ năm 1956 gọi là tỉnh Long An). Đến đầu tháng 3-1926 chùa trở thành một thánh thất Cao Đài, nhưng vẫn giữ kiến trúc cũ và tên cũ Vĩnh Nguyên Tự. Vào đầu thập niên 1970, ngôi chùa cổ được tái thiết. Lễ khánh thành tổ chức ngày 15-3 Quý Sửu (Thứ Ba 17-4-1973). Thay vì cắt băng khánh thành, Ôn Trên dạy rút băng khánh thành. Trong đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 04-3 Quý Sửu (Thứ Sáu 06-4-1973), Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy cách rút băng như sau:

*Theo ý Bần Đạo, nếu được, nên làm băng thất thành hoa có tám cánh, nhưng phía dưới thông ra bốn mối. Bốn mối đó dành cho đại diện Tứ Giáo (...).*

Đức Giáo Tông dạy Ban Tổ Chức hãy mời bốn vị đại diện cho Tứ Giáo (là Phật Giáo, Lão Giáo, Khổng Giáo, và Kitô Giáo); mỗi vị nắm một mối, rồi cùng lúc kéo cho đóa hoa tám cánh bung ra.<sup>(7)</sup>

<sup>(5)</sup> **vạn giáo** 萬教: Tất cả các đạo, mọi tôn giáo.

<sup>(6)</sup> Nói tắt là *đạo Cao Đài (Cao Đài Giáo)*; nói đầy đủ là *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*. (Theo lời Đức Lý Giáo Tông dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 15-01 Tân Hợi (Thứ Tư 10-02-1971).

<sup>(7)</sup> Lễ thường, người đời hay cắt băng khánh thành. Một dải lụa đỏ

\*

Trước kia, người đời chỉ biết tới **Tam Giáo đồng nguyên** (Nho, Lão, Phật cùng nguồn cội phát sinh). Đến khi đạo Cao Đài ra đời, thánh giáo Cao Đài kể thêm đạo Chúa và xác định **Tứ Giáo đồng nguyên**. Chẳng hạn, trong một đàn cơ ở miền Trung ngày 29-6 Canh Tý (Chủ Nhật 21-8-1960), Đức Cao Đài Tiên Ông dạy: (...) *Thầy sẽ ban cho thành lập một Tông Đạo, không phải thống thuộc một chi nào. Mà Tông Đạo này chia làm hai phần.*

Riêng về phần một, Đức Cao Đài dạy: *Một, xiển dương giáo pháp lập trên nền tảng Tứ Giáo đồng nguyên.*<sup>(8)</sup>

Nói *Tứ Giáo đồng nguyên* 四教同源, tức là Cao Đài xác định rằng bốn nền đạo Phật, Lão, Nho, và Chúa vốn cùng chung một nguồn gốc phát sinh. Nguồn gốc (nguyên 源: *origin, root, source*) này là **Đạo** 道; các **giáo** 教 (*religions*: tôn giáo) đều từ cùng một gốc Đạo này mà lần lượt xuất hiện ở thế gian trải theo dòng lịch sử loài người. **Đạo** (nguồn gốc chung của các **giáo**) thường được hữu ngã hóa (*personified*) là Trời, là Thiên 天, là Thượng Đế 上帝, là *Jehovah* (tiếng

---

thấm được giảng ra, và một hay vài đại biểu danh dự được mời cầm kéo cắt. Như thế dải lụa đang liền lạc thì bị đứt đôi hay là đứt ra nhiều mảnh.

Dải lụa kết thành bông hoa tám cánh có thể ví như sự rối rắm, trói buộc. Bốn vị đại diện Tứ Giáo cùng lúc rút băng cho tám cánh hoa bung ra; điều này có lẽ hàm ý rằng các tôn giáo biết liên kết nhau (liên tôn giáo) thì có thể chung lòng chung sức tháo gỡ những rối rắm, trói buộc trong cuộc đời.

<sup>(8)</sup> Phạm Văn Liêm, *Sự Nghiệp Trung Hưng*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2018, tr. 251-252.

Hebrew), là *God* (tiếng Anh), là *Gott* (tiếng Đức), là *Dieu* (tiếng Pháp), v.v...

Do nền tảng là Tứ Giáo đồng nguyên nên về nghi lễ Cao Đài thì Đức Chúa Giêsu (Giáo Chủ Thánh Đạo) được kính thờ trên bàn thờ (*Thiên bàn*) của đạo Cao Đài cùng với ba Đức Giáo Chủ (hay *Đạo Tổ* 道祖) của Tam Giáo là Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, và Đức Khổng Tử (*xem hình ở trang 4*).

Cũng do nền tảng là Tứ Giáo đồng nguyên nên về ngôn ngữ thì nhiều thuật ngữ đạo Chúa đã hiện hữu trong thánh giáo Cao Đài bên cạnh các thuật ngữ Tam Giáo. Tập *Sơ Khảo* này là bằng chứng về sự hiện hữu của thuật ngữ đạo Chúa trong thánh giáo Cao Đài, nhất là thánh giáo của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, tức là bộ *Thánh Truyền Trung Hưng*.

Bởi thế, sẽ không ngạc nhiên khi thấy một bạn thơ Cao Đài là Phạm Văn Liêm (còn là một chức sắc của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) từng nhắc tới ba thuật ngữ đạo Chúa (*chiên, còi, gậy*) trong hai bài thơ đậm nét Cao Đài như sau:

### ***Đêm Trăng Khai Đạo***

*Bính Dần ơi, tháng Mười năm ấy  
Chùa Thiền Lâm Gò Kén tung bùng  
Tay chấp tay, ngày hội vui mừng  
Ta đã có, Việt Nam đã có...*

*Đã có **gậy** đưa đường dẫn lối  
Đã có **còi** rúc gọi **chiên** lành  
Có màu cờ phấp phới Tam Thanh  
Giữa sông núi chập chùng giáo pháp.*

(*Tiếng Chim Quyên*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 43.)

### ***Mở Lối Về Thầy***

*Cõi phù sinh những tim hồng phơi phới  
Giữa vô thường hòa nhịp đập tin yêu  
Chung ước mơ, chung chí nguyện đã nhiều  
Vùng nhân thế bỗng vỡ bùng kinh mới  
Bỗng rộn vang ngàn bước chân đi tới  
**Còi gậy** trên tay, rập bước lên đường.  
(*Tiếng Chim Quyên*, tr. 70.)*

*Sơ Khảo* này cho thấy: Để hiểu thánh giáo Cao Đài thì không những cần hiểu thuật ngữ Tam Giáo (Nho, Lão, Phật) mà còn phải quan tâm tìm hiểu một số thuật ngữ đạo Chúa.

Tìm hiểu về sự hiện hữu các thuật ngữ đạo Chúa trong thánh giáo Cao Đài còn giúp ta nhận ra mối “gắn gũi” giữa đạo Chúa (ra đời vào Nhị Kỳ Phổ Độ) và đạo Cao Đài (ra đời trong Tam Kỳ Phổ Độ). Đây là một hướng nghiên cứu nên được tiếp tục quan tâm soi chiếu vào nhiều góc cạnh, trong đó phương diện ngôn ngữ là một góc cạnh có ý nghĩa sâu sắc, bởi lẽ nó liên quan tới giáo lý của cả hai nền đạo đã và đang có ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Hơn thế nữa, thánh giáo Cao Đài sử dụng thuật ngữ của cả Tứ Giáo (bao gồm Tam Giáo và đạo Chúa) thì đây chính là yếu tố có tác dụng rất tích cực: Nêu cao và củng cố lý tưởng *hòa đồng tôn giáo* hay tinh thần *liên tôn giáo* để phụng sự con người thế gian; xóa bỏ thói kỳ thị tôn giáo, phân biệt tín ngưỡng vốn là mầm bệnh gây chia rẽ mọi xã hội, phá hoại tình người hòa ái, và đi ngược lại chân truyền của mọi nền chánh pháp Đông Tây kim cổ.

**Huệ Khải**

## A PRELIMINARY SURVEY OF SOME CHRISTIAN TERMS USED IN CAODAIISM

Listed in this booklet are twenty-five Christian terms often found in the Caodai literature. They are arranged in ABC order, and numbered from 1 to 25. Suggesting a scrutiny on the relation between Christian and Caodai terms, this preliminary survey is much insufficient, for sure.

When surveying a Christian term, I intentionally give quotes from the following age-old dictionaries (*see p. 10*):

- J.M.J., *Tự Vị An Nam – Pha Lang Sa. Dictionnaire annamite-français*. Tân Định: Imp. de la Mission, 1877.

- Petrus Jean Baptiste Trương Vĩnh Ký, *Petit dictionnaire français-annamite*. Saigon: Imp. de la Mission, à Tân Định, 1884.

- Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Dictionnaire annamite / Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*. Tome I. Saigon: Imp. Rey, Curisol & Cie, 1895.

- Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Dictionnaire annamite / Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*. Tome II. Saigon: Imp. Rey, Curisol & Cie, 1896.

In this way, I imply that the term being surveyed was collected by the three Christian scholars – J.M.J., Petrus Ký (1837-1898) and Paulus Của (1830-1908) – and it is included in their four dictionaries published in Saigon in 1877, 1884, 1895, and 1896.

In other words, that term is possibly regarded as an archaic Vietnamese term having been used for a very long time by the Christian community in Vietnam before the advent of Caodaism.

In all, there are twenty-five Christian terms preliminarily found in the Caodai literature, as follows:

1. BÍ TÍCH – *sacrament*
2. CHIÊN – *lamb*
3. CHUỒNG CHIÊN – *lamb shed*
4. CÒI – *whistle*
5. CỬA LỄ – *offerings*
6. CỨU CHUỘC – *redeeming, redemption*
7. CỨU RỒI – *saving, salvation*
8. DỌN MÌNH – *preparing body and mind*
9. ĐÀN CHIÊN – *a flock of lambs*
10. ĐỒNG NHI – *choirboy, choirgirl*
11. GẬY – *crook, staff*
12. GIÁ CHUỘC – *ransom*
13. GIÁO TÔNG – *Pope*
14. HỘI THÁNH – *the Holy Assembly*
15. MỤC TỬ – *shepherd*
16. NGƯỜI CHĂN CHIÊN – *shepherd*
17. NGƯỜI CHỦ CHĂN – *pastor*
18. NHÀ CHUNG – *common house*
19. NHÀ THÁNH – *holy house*
20. THÁNH LINH – *the Holy Spirit*
21. THÁNH THỂ – *holy body*
22. THÁNH TỬ – *the child(ren) of God*

23. THÔNG CÔNG – *communion*
24. TÒA THÁNH – *the Holy See*
25. TÔNG ĐỒ – *apostle*

\*

Before the advent of Caodaism, the commonly-known term **the Three Teachings** refers to the three Oriental religions such as Confucianism, Daoism, and Buddhism (or Shakyamunism).

In the twentieth century, Caodaism coined a new term: **the Four Teachings**, which comprises the three Oriental religions and Christianity (the religion stemming from the birth, life, teaching, death, and resurrection of Jesus Christ).

Likewise, in the pre-Caodai centuries, the commonly-known phrase is **the Three Teachings emanating from the same origin** (*Tam Giáo đồng nguyên*). In the twentieth century, Caodaism made up a new one: **the Four Teachings emanating from the same origin** (*Tứ Giáo đồng nguyên*).

By saying *the Four Teachings emanating from the same origin*, Caodaism maintains that Buddhism, Daoism, Confucianism, and Christianity have the same root (or source), which is designated **Dao**, from which all **religions** have come and existed on earth. Dao (the same origin of all religions) is personified as Heaven, *Tiān* 天, *Shàngdi* 上帝, Jehovah (Hebrew), God, Gott (German), Dieu (French), etc.

In the Caodai liturgy, based on *the Four Teachings emanating from the same origin*, Jesus Christ is worshipped

on the God's altar together with the Founders of the Three Teachings, i.e., Shakyamuni, Laozi, and Confucius (*see p. 4*).

In the realm of language, also based on *the Four Teachings emanating from the same origin*, Caodai holy teachings received at numerous spirit evoking seances contain lots of Christian terms along with the Three Teachings ones. The present *Preliminary Survey* is a proof for the existence of Christian terms in Caodai holy teachings.

Hence, the present *Preliminary Survey* suggests that understanding Caodai holy teachings requires a knowledge of not only the Three Teachings terms but also Christian ones.

Studying the existence of Christian terms in Caodai holy teachings also helps us realize the "closeness" between Christianity and Caodaism, and this closeness should be more intensively explored.

Last but not least, the fact that Caodai holy teachings use the terms of both the Three Teachings and Christianity should be regarded as a very positive element: It upholds the *harmony amongst religions* or the *inter-religious spirit* so as to serve humanity on earth, and it also eliminates religious discrimination which is a poisonous germ splitting every society, ruining friendship and love, and betraying the genuine Dharma of every true religion East and West, past and present as well.

**Huệ Khải**  
*Christmas 2018*

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC  
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com  
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHÚA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI  
*A PRELIMINARY SURVEY OF SOME CHRISTIAN TERMS  
USED IN CAODAISM*

Tác giả: HUỆ KHẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản  
*Giám đốc:* BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung  
*Tổng biên tập:* LÝ BÁ TOÀN  
*Biên tập:* PHAN THỊ NGỌC MINH

*Sửa bản in:* Diệu Nguyên, Lê Anh Minh  
*Trình bày sách & vẽ bìa 1:* Ngô Bái Thiên  
*Bìa 4:* Huệ Khải Văn Tập 慧啓文集  
*Thư pháp:* Trương Lộ 張路

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.  
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.  
Số XNĐKXB: 151-2019/CXBIPH/362-02/HĐ  
Số QĐXB của NXB: 88/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 15-01-2019.  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.  
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-7222-6